

**CTCP XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN NĂM CĂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2023/NQ-TSNC-HĐQT

Năm Căn, ngày 21 tháng 03 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua kế hoạch tổ chức và các tài liệu chính của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/5/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ngày 21/5/2021;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ngày 21/5/2021;

Căn cứ Biên bản tổng hợp Phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị số: 03/2023/BB-TSNC-HĐQT/TKHĐQT ngày 21/03/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch tổ chức và các tài liệu chính của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty như sau:

- Thời gian tổ chức: 08h30' ngày 11/4/2023
- Địa điểm tổ chức: Trụ sở chính CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
- Các nội dung Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty gồm:
 - + Báo cáo của HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
 - + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2022;
 - + Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
 - + Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
 - + Tờ trình v/v phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - + Tờ trình v/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
 - + Tờ trình v/v báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023;



+ Thực hiện bầu Thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028;

+ Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Thông qua Dự thảo Báo cáo của HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Điều 3. Thông qua Dự thảo Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Điều 4. Đối với nội dung Tờ trình v/v phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Thống nhất tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2022 của Công ty là 10%/mệnh giá cổ phần;

- Chưa trích thưởng HĐQT và BKS Công ty năm 2022;

- Mức trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2022 theo đề xuất của Công ty mới chỉ tương đương 0,71 tháng lương thực hiện bình quân của năm 2022. Đề nghị nâng tỷ lệ trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2022 của Công ty lên tương đương bình quân 1 tháng lương thực hiện của năm 2022 để đảm bảo chế độ phúc lợi, giữ chân người lao động tiếp tục đồng hành, cống hiến và phục vụ cho Công ty.

Điều 5. Thông qua Dự thảo Tờ trình v/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Điều 6. Thông qua Dự thảo Tờ trình v/v báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- HĐQT, BKS;
- BĐH;
- TCKT, HC-TH;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Mai Xuân Phong

Số: 004 /TB-TSNC-HĐQT

Năm Căn, ngày 21 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn xin trân trọng Thông báo đến Quý vị cổ đông của Công ty "Về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn với các nội dung chi tiết như sau:

- 1. Thời gian:** 08giờ30 ngày 11/4/2023.
- 2. Địa điểm:** Trụ sở chính CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.
- 3. Thành phần tham dự:** Quý cổ đông có tên trong danh sách chốt vào ngày 09/3/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- 4. Nội dung:** Chi tiết tại chương trình phiên họp kèm theo.
- 5. Tài liệu liên quan đến ĐHCĐ:** được đăng tải trên trang Website <http://www.seanamico.com.vn> kể từ ngày 21/3/2023.

6. Đăng ký và xác nhận tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông:

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 28/3/2023.

Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời, Giấy ủy quyền (bản chính), CMND/CCCD hoặc giấy tờ tùy thân khác.

Trong trường hợp Quý cổ đông không nhận được thư mời họp Đại hội đồng cổ đông mà Công ty gửi cho Quý cổ đông theo địa chỉ do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp thì thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TK. HĐQT.



Mai Xuân Phong

* Trường hợp Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội, vui lòng điền đầy đủ thông tin vào Giấy ủy quyền và thông báo trước 16h00 ngày 28/3/2023 (bằng điện thoại, fax hoặc email) cho Công ty theo thông tin liên hệ sau:

- Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn,
- Địa chỉ: khu vực 1, khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.
- Điện thoại: (0290) 3877146 Fax: (0290) 3877247
- Người liên hệ: Bà Trần Thị Kiều Oanh. ĐT: 0817.223.244; Email: oanh@seanamico.com.vn

DỰ THẢO



CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN NĂM

Tổ chức vào lúc 08h30' ngày 11/4/2023

Tại: Trụ sở chính CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

Thời gian (dự kiến)	NỘI DUNG
08h30' - 09h00'	Đón tiếp cổ đông, phát tài liệu.
09h00' - 09h10'	Khai mạc - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần dự họp; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự.
09h10' - 09h20'	Giới thiệu và xin ý kiến Đại hội thông qua: - Chủ tịch Đoàn; - Ban Thư ký; - Ban kiểm phiếu.
09h20' - 09h25'	Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
09h25' - 09h35'	Thông qua "Quy chế làm việc tại phiên họp"
09h35' - 09h50'	Chủ tịch đoàn trình bày: - Báo cáo của HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
09h50' - 10h05'	Ban kiểm soát trình bày: - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2022; - Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.
10h05' - 10h15'	Chủ tịch đoàn trình bày các Tờ trình: - Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; - Tờ trình v/v phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; - Tờ trình v/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; - Tờ trình v/v báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
10h15' - 10h35'	Chủ tịch Đoàn tổ chức thảo luận, biểu quyết các báo cáo, tờ trình: - Cổ đông thảo luận; - Chủ tịch Đoàn kết luận, tổng hợp các vấn đề phải biểu quyết thông qua tại phiên họp;



	- Biểu quyết các vấn đề bằng phiếu biểu quyết.
10h35'-10h50'	Thực hiện bầu Thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028: - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS; - Thực hiện bầu thành viên HĐQT và BKS
10h50'-11h00'	Nghỉ giải lao. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu
11h00'-11h15'	- Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề của phiên họp; - Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu Thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028
11h15'-11h30'	Thông qua Biên bản, Nghị quyết của phiên họp. - Ban Thư ký trình bày Dự thảo Biên bản, Nghị quyết; - Phiên họp biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết.
11h30'-11h45'	HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 -2028 ra mắt Đại hội
11h45'	Bế mạc phiên họp

(Ghi chú: Theo quyết định của Chủ tịch đoàn, thứ tự và thời lượng chương trình có thể thay đổi tùy theo diễn biến phiên họp)

BAN TỔ CHỨC





CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Khóm 3, Thị trấn Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau

Tel : (0290) 3877146 - Fax : (0290) 3877247

Email: sales@seanamico.com.vn Web: <http://www.seanamico.com.vn>

Luôn luôn cải tiến - Luôn luôn lắng nghe - Luôn luôn đáp ứng



**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**

Kính gửi: Ban tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Tên cổ đông:.....

Số CMND/GCNĐKDN số:..... cấp ngày:..... Tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....cổ phần

(bằng chữ:.....)

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tổ chức vào 08h30' ngày 11/4/2023. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm 2023

CỔ ĐÔNG

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Quý vị cổ đông có thể tải mẫu Giấy đăng ký tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tại website: www.seanamico.com.vn
- Để công tác tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông được chu đáo, quý vị cổ đông vui lòng gửi Giấy đăng ký tham dự phiên họp (theo mẫu này) về CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn trước 16h00 ngày 28/3/2023 với một trong các hình thức sau:
 - (1) Gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, ĐT: 0290 3877146).
 - (2) Gửi qua Fax theo số: 02903 877247

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Kính gửi: Ban tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Tên cổ đông:.....
Số CMND/GCNĐKDN.....Cấp ngày.....Tại.....
Địa chỉ.....
Điện thoại.....Fax:.....Email:.....
Tổng số cổ phần sở hữu.....
(Bằng chữ:.....)

Nay Tôi ủy quyền cho:

Ông (Bà):.....
Số CMND:.....Cấp ngày.....Tại.....
Địa chỉ:.....
Số cổ phần ủy quyền:

Nội dung ủy quyền:

Được quyền thay thế Tôi/Công ty tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tổ chức vào ngày 11/4/2023 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến nội dung ủy quyền./.

....., ngàytháng.....năm 2023

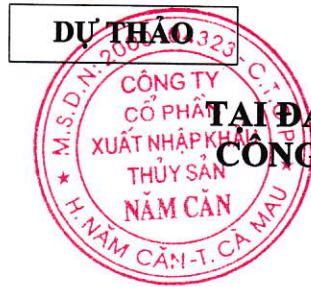
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: Xin vui lòng gửi Fax và gửi bản chính Giấy ủy quyền về Ban tổ chức phiên họp trước 16h00 ngày 28/3/2023:

- (1) Công ty CP.XNK Thủy sản Năm Căn (Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, ĐT: 0290 3877146
- (2) Fax theo số: 02903. 877247

Năm Căn, ngày tháng năm 2023



**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế làm việc và biểu quyết này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội;

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn theo danh sách chốt đến ngày 09/3/2023 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

2.1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

2.2. Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết màu hồng, 01 Phiếu bầu cử màu vàng và 01 Phiếu bầu cử màu xanh, trong đó:

- Thẻ biểu quyết màu hồng: Bao gồm các nội dung: Tên cổ đông; Mã số biểu quyết; Số cổ phần có quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền);
- Phiếu bầu cử màu vàng: để bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028;

- Phiếu bầu cử màu xanh: để bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028.

2.3. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định pháp luật. Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Người được ủy quyền của Người được ủy quyền của cổ đông Công ty phải xuất trình được bản gốc 02 giấy ủy quyền, gồm: Giấy ủy quyền của cổ đông đối với Người được ủy quyền của cổ đông và Giấy ủy quyền của Người được ủy quyền của cổ đông cho Người được ủy quyền lại. Mọi trường hợp không xuất trình được đầy đủ giấy ủy quyền đều được xem là bất hợp lệ và không có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

2.4. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

2.5. Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2.6. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tới dự Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

2.7. Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

2.8. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng, trừ các nội dung xin ý kiến tại Phiếu biểu quyết nếu Phiếu biểu quyết của cổ đông đến muộn vẫn được bỏ vào thùng phiếu và được Ban Kiểm phiếu tính là hợp lệ.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội

1. Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu; Chủ tịch đoàn là người chủ trì ĐHĐCĐ (Chủ tọa).

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

- Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

101
ÔN
ỚP
NH
HUY
AM
CÁN

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Chủ tịch Hội đồng quản trị thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại ngày 09/03/2023;

Phát tài liệu Đại hội và các Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban thư ký, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
 - Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận phiếu ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm ba (03) người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
 - Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 11/3/2022.

Điều 10. Phát biểu ý kiến, Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết tại Đại hội.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển, Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

3. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử trên đó ghi mã số tham dự, tên của cổ đông và số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông đó.

3.1 Thẻ biểu quyết:

Thẻ biểu quyết được sử dụng để thông qua tất cả những nội dung tại Đại hội, bao gồm cả các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.

Trường hợp cổ đông đã được phát Thẻ biểu quyết nhưng không giơ Thẻ biểu quyết đối với nội dung được Chủ tọa lấy ý kiến trong cả ba lần (Đồng ý, Không đồng ý hoặc Không có ý kiến) thì được xem là Đồng ý với nội dung đó.

3.2 Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử được sử dụng để bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.

- Việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị.

4. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến của Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội lưu giữ tại CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

3. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

- Quy chế làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

- Cổ đông, thành viên Ban Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn chịu trách nhiệm thi hành./.

BAN TỔ CHỨC



Phụ lục 5: Mẫu Sơ yếu lý lịch dùng cho ứng cử viên thành viên HĐQT/BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn)

1. Họ và tên:
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Ngày sinh:
4. Quốc tịch:
5. CMND số: ngày cấp: nơi cấp:
6. Địa chỉ thường trú:
7. Số điện thoại liên lạc:
8. Trình độ văn hoá:
9. Trình độ chuyên môn:

Tên văn bằng	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo

10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Hồ sơ đính kèm: (CMND, bằng cấp, ...)

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

1.
2.
3.
4.
5.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn gồm:

STT	Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi/ chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/ Bà..... có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn.



Đồng thời chúng tôi thống nhất cử: (trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử)

Ông (Bà):

CMND số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu Hội đồng quản trị tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Năm Căn, ngày tháng năm 2023

Người đề cử/Đại diện nhóm đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử)
4. Bản sao hợp lệ CMT/CCCD/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Kính gửi: Hội đồng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Tôi tên là:
Ngày sinh: Nơi sinh:
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ liên lạc:
Điện thoại: Email:
Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là cổ
phần, tương ứng với:% vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Năm Căn, ngày tháng năm 2023

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Bản sao hợp lệ CMT/CCCD/ hộ chiếu và các bằng cấp, chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn gồm:

STT	Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký



Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi/ chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/ Bà..... có

đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử: (trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử)

Ông (Bà):
CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:
làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử,
ứng cử Ban Kiểm soát.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn
bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty
và Quy chế bầu Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty
Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Năm Căn, ngày tháng năm 2023

Người đề cử/Đại diện nhóm đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử)
4. Bản sao hợp lệ CMT/CCCD/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Kính gửi: Hội đồng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Tôi tên là:.....
Ngày sinh: Nơi sinh:
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ liên lạc:
Điện thoại:.....Email:.....
Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....
Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là cổ
phần, tương ứng với:% vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu Ban Kiểm soát tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Năm Căn, ngày tháng năm 2023

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Bản sao hợp lệ CMT/CCCD/ hộ chiếu và các bằng cấp, chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

Năm Căn, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO



QUY CHẾ

**ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 -2028 CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 – 2028 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (Công ty) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ), đảm bảo được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT; BKS, bao gồm:

- Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT; BKS;
- Quy định về việc bầu thành viên HĐQT; BKS.

3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt đến ngày 09/03/2023), thành viên Ban kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp ĐHĐCĐ đều được nhận Phiếu bầu cử Thành viên HĐQT, Phiếu bầu cử Thành viên BKS, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ/đại diện ủy quyền và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu cử.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ các điều kiện và thủ tục bầu cử quy định tại Quy chế này;
- Cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội;
- Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3: Đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

3.1. Hội đồng quản trị

- Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT là 05 năm (2023 - 2028);
- Số lượng Thành viên HĐQT được bầu là 05 Thành viên;
- Số lượng ứng viên HĐQT: Không hạn chế.

3.1.1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên HĐQT

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty

3.2. Ban kiểm soát

- Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát được bầu là 5 năm (2023 - 2028);
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là 03 thành viên;
- Số lượng ứng viên Ban kiểm soát: Không hạn chế.

3.2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Không được giữ chức vụ quản lý công ty.

3.3. Đề cử, ứng cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT; BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Đơn đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website: <http://www.seanamico.vn> ;

- Lý lịch cá nhân (hoặc văn bản tương đương) của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website: <http://www.seanamico.vn> ;

- Các văn bản khác chứng minh ứng viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 5. Lựa chọn các ứng viên

Dựa trên Đơn đề nghị ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT; BKS của Công ty, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên HĐQT; BKS và thông qua danh sách tại Đại hội.

Điều 6. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn trước 16h ngày 31/03/2023, hồ sơ gửi theo địa chỉ sau:

**BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: (0290) 3877146

Fax: 0290 3877247

Liên hệ: Bà Trần Thị Kiều Oanh

Điện thoại: 0817 223 244

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN KIỂM SOÁT

Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

7.1. Phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất do Ban tổ chức phát hành (Phiếu bầu Thành viên HĐQT màu xanh; Phiếu bầu thành viên BKS màu hồng);

- Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; Tên cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền; Tổng số phiếu biểu quyết;

- Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên HĐQT; BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền) ngay khi đăng ký tham dự Đại hội.

7.2. Ghi phiếu bầu

- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền ghi phiếu bầu;

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông phải ký xác nhận việc thực hiện bầu trên phiếu bầu.

7.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức, không có dấu treo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);
- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền không ký xác nhận trên Phiếu bầu.

Điều 8. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT; BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng Thành viên HĐQT; Thành viên BKS được bầu. Cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng viên.

Điều 9. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

9.1. Ban Kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử thành viên HĐQT; BKS;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT; BKS, bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên bầu HĐQT; BKS, trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn ghi phiếu, giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

9.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 10: Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT; Ban kiểm soát

- Ứng cử viên trúng cử vào HĐQT là 05 ứng viên có số phiếu bầu cao nhất;
- Ứng cử viên trúng cử vào BKS là 03 ứng viên có số phiếu bầu cao nhất;

- Trong trường hợp không lựa chọn được thành viên vào HĐQT; Ban kiểm soát do có nhiều ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng viên vào HĐQT; Ban kiểm soát; Danh sách thành viên HĐQT; BKS trúng cử.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 12. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

- Các Cổ đông, thành viên Ban Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của công ty cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn chịu trách nhiệm thi hành./.

BAN TỔ CHỨC



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 - 2022
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2018 - 2022 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (Công ty/SEANAMICO) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022 và tổng kết nhiệm kỳ 2018 - 2022 và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 như sau:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và tổng kết nhiệm kỳ 2018 - 2022:

1.1. Đặc điểm hoạt động, những thuận lợi, khó khăn:

Giai đoạn 2018 – 2022 tiếp tục chứng kiến sự chuyển biến nhanh chóng và mạnh mẽ trên nhiều mặt: từ văn hóa, xã hội đến kinh tế, chính trị trên toàn cầu nói chung và trong nước nói riêng. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung quốc bắt đầu từ năm 2018 và những bất đồng trong quan điểm về chính sách thuế quan ở khu vực châu Âu đã làm ảnh hưởng chung đến hoạt động thương mại quốc tế. Sự phát triển của công nghệ 4.0 và trí tuệ nhân tạo (AI) đang làm thay đổi nhanh chóng đối với phương thức kinh doanh trên thế giới và đòi hỏi mọi doanh nghiệp phải nhanh chóng thích ứng, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại, Marketing, tiếp thị hàng hóa,... Cả thế giới cũng trải qua thời đoạn hiểm gặp, trăm năm mới thấy: sự xuất hiện và bùng phát của đại dịch COVID-19 vào giai đoạn năm 2020 – 2021. Thế giới chứng kiến nhiều cuộc xung đột quân sự và chính trị tập trung ở khu vực Châu Âu, sự kiện cao trào nhất đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến thế giới là cuộc xung đột quân sự Nga – Ukraine chính thức bùng nổ từ tháng 02/2022 và cho đến nay vẫn chưa rõ hồi kết.

Năm 2020 – 2021, dịch bệnh COVID-19 xuất hiện và lan rộng với tốc độ và phạm vi vô cùng nhanh chóng và rộng lớn. Dịch bệnh đã làm gián đoạn và có giai đoạn hầu như đã cắt đứt mọi hoạt động giao thương trên quy mô toàn cầu. Dịch bệnh đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng khiến cho hoạt động sản xuất trên thế giới bị ngừng trệ; giá cước vận chuyển và chi phí thuê container bị đẩy lên cao đến bất thường, vượt ngoài sự tính toán của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đối với Công ty, 02 năm cao trào của dịch bệnh COVID-19 là những năm mà Công ty đã phải gồng mình chống đỡ những khó khăn bất thường ập đến: chi phí vận chuyển, cước tàu bị gia tăng đột biến; hàng hóa sản xuất ra không thể xuất khẩu cho khách hàng theo đúng các cam kết đã ký vì hoạt động vận chuyển quốc tế bị đình trệ do các lệnh phong tỏa và hạn chế di chuyển trong và ngoài nước. Thêm vào đó, Công ty cũng phải tiếp tục giải quyết các vấn đề tồn tại nhiều năm qua: khó khăn trong việc thu mua nguyên liệu.

Mặc dù dư âm của dịch bệnh COVID-19 đối với kinh tế toàn cầu chưa qua hết thì từ tháng 02/2022, cuộc xung đột quân sự Nga – Ukraine bùng nổ đã và đang tiếp tục gây

tác động quy mô lớn lên nền kinh tế thế giới. Cuộc xung đột quân sự diễn ra tại 02 quốc gia sản xuất nguyên liệu chính cho hoạt động sản xuất của nhiều lĩnh vực, một trong số đó là lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi đã và đang tạo ra nguy cơ thiếu hụt thực phẩm trên toàn thế giới. Các quy định và chính sách cấm nhập khẩu và kinh doanh các sản phẩm từ Nga, đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống và hoạt động sản xuất của nhiều quốc gia trên thế giới mà chủ yếu là khu vực châu Âu. Với thị trường châu Âu là thị trường tiêu thụ chính của Công ty, sự khó khăn về kinh tế đang diễn ra tại các nước châu Âu dự kiến sẽ tác động lớn đến nhu cầu và khuynh hướng tiêu dùng của thị trường này đối với nhiều ngành hàng, trong đó bao gồm cả các sản phẩm của Công ty.

Năm 2022 là năm nền kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Cuộc xung đột Nga - Ukraine dẫn đến nhiều hệ lụy chi phối nền kinh tế trên toàn thế giới, như: việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, sự tăng vọt của giá cả hàng hóa đầu vào,... Tuy nhiên, vượt lên những khó khăn trên, ước tính GDP năm 2022 của Việt Nam tăng 8,02% so với năm 2021 và là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

Năm 2022 đối với ngành thủy sản cũng là một năm ghi nhận những kết quả kỷ lục khi tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản lần đầu đạt 11 tỷ USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2021 (8,89 tỷ USD) và tăng 22,2% so với kế hoạch (9 tỷ USD). Trong đó, kim ngạch xuất khẩu tôm nước lợ đạt khoảng 4,1-4,2 tỷ USD, tăng khoảng 13% so với năm 2021; cá tra đạt 2,35 tỷ USD (tăng 70% so với năm 2021).

Riêng đối với CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, năm 2022 cũng là năm ghi nhận rất nhiều nỗ lực, cố gắng phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn bộ cán bộ công nhân viên của Công ty. Với việc tận dụng những lợi thế về vị trí địa lý và những thuận lợi trong việc đạt được các chứng nhận quan trọng, trong năm vừa qua, Công ty đã đạt một số kết quả tương đối khả quan: Doanh thu đạt 529,57 tỷ đồng, hoàn thành 70,29% so với kế hoạch năm 2022 nhưng Lợi nhuận đạt 10,55 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 2022 đến 111%. Để có được kết quả như vừa nêu trên là nhờ Công ty đã có sự chuẩn bị, cố gắng trong mọi công tác, như:

- Nhờ luôn chủ động thực hiện cải tạo, nâng cấp nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất nên Công ty đã đáp ứng được yêu cầu về cơ sở vật chất, tiêu chuẩn chất lượng của các khách hàng từ đó tạo sự tin tưởng cho khách hàng.

- Tận dụng cơ hội nhiều đối thủ trong và ngoài nước gặp phải khó khăn và bất ổn trong việc cung cấp hàng hóa ra thị trường, Công ty đã tranh thủ ký kết thêm hợp đồng tiêu thụ với khách hàng với những size chủ lực để tăng trưởng về doanh thu so các năm trước.

- Sự linh hoạt, chủ động trong việc thu mua nguồn nguyên liệu từ những giai đoạn dồi dào nguyên liệu và mở rộng thêm khu vực thu mua nguyên liệu từ các địa phương lân cận đã phần nào hỗ trợ Công ty giải quyết được bài toán khan hiếm nguyên liệu trong những tháng cuối năm 2022, tạo thuận lợi trong việc mạnh dạn ký kết các hợp đồng với khách hàng mới và giữ chân được các khách hàng truyền thống.

Mặc dù, đã phần nào nhận diện được những rủi ro có thể gặp phải qua đó có sự chuẩn bị trước cho năm 2022 nhưng Công ty vẫn đối mặt với rất nhiều khó khăn vượt ngoài tầm kiểm soát, như:

- Lạm phát tại hầu hết các quốc gia đều tăng cao đã ảnh hưởng đến nhu cầu hàng hóa và khả năng tiêu thụ của thị trường toàn cầu, trong đó có thị trường của ngành thủy sản;

- Cuộc xung đột quân sự Nga – Ukraine bắt đầu từ tháng 02/2022 đã tác động mạnh mẽ lên chuỗi giá trị toàn cầu, giá nhiên liệu không ổn định; giá vật tư, các mặt hàng phục vụ cho hoạt động khai thác thủy sản tăng;

- Giá một số hàng hóa đầu vào phục vụ phát triển thủy sản tăng cùng với nguồn nhân lực lao động phục vụ trong các nhà máy chế biến bị thiếu hụt cục bộ đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thủy sản và người dân tham gia vào chuỗi sản xuất;

- Đồng nội tệ của nhiều quốc gia trở nên suy yếu hơn đô la Mỹ cũng đã hạn chế việc nhập khẩu và ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất khẩu thủy sản.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình trạng xâm nhập mặn, dịch bệnh đã làm cho nguồn nguyên liệu trong năm 2022 bị sụt giảm nghiêm trọng, dẫn đến việc tăng lên áp lực cạnh tranh giữa các nhà máy, đồng thời đã đẩy giá nguyên liệu lên cao hơn.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2022:

1.2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	%TH2022/ KH2022
Doanh thu	Tỷ đồng	753,39	529,57	70,29%
Doanh số ngoại tệ	USD	33.000.000	22.875.227	69,32%
TP sản xuất + Gia công	Tấn	2.880	1.795,4	62,34%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5	10,55	211,00%

1.2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018 - 2022:

TT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Tổng cộng nhiệm kỳ 2018-2022		
			KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	%TH/KH
1	Doanh thu	Tỷ đồng	795.00	767.77	838.80	651.46	719.20	533.00	719.20	704.37	753.39	529.57	3.825.59	3.186.17	83.29%
2	Doanh số ngoại tệ	Triệu USD	36.00	33.59	36.00	28.10	31.00	23.00	31.00	30.90	33.00	22.87	167.00	138.46	82.91%
3	TP sản xuất + Gia công	Tấn	2.750	2.693	2.800	2.104	2.450	1.966	2.450	2.682	2.880	1.795	13.330	11.240	84.32%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9.00	12.39	13.60	13.71	12.00	2.00	10.00	1.49	5.00	10.55	49.60	40.14	80.93%

1.3. Hoạt động đầu tư giai đoạn 2018 – 2022:

Giai đoạn 2018 – 2022: Công ty đã thường xuyên đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, máy móc và nhà xưởng nhằm đáp ứng các yêu cầu của khách hàng về chất lượng máy móc và nhà xưởng. Giá trị đầu tư từ năm 2018 đến năm 2022 được ghi nhận như sau:

STT	Năm	ĐVT	Giá trị đầu tư
1	2018	đồng	790.350.000
2	2019	đồng	31.206.292.683
3	2020	đồng	32.703.636.967
4	2021	đồng	1.948.520.500

5	2022	đồng	133.000.000
Tổng cộng giá trị đầu tư giai đoạn 2018 - 2022			66.781.800.150

Chi tiết việc đầu tư từng năm đã được HĐQT trình bày cụ thể tại các Báo cáo hoạt động của HĐQT tại các phiên họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm từ năm 2018 đến nay.

Chi tiết các khoản đầu tư của năm 2022: Công ty đã đầu tư sửa chữa và mua sắm tài sản phục vụ cho sản xuất kinh doanh với tổng giá trị là: 133.000.000 đ. Trong đó:

- + Mua 2 máy nghiền thùng giá trị: 83.000.000 đ
- + Bộ kiểm soát nhiệt độ kho lạnh: 50.000.000 đ

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2022:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 với số lượng 05 thành viên đã được ĐHĐCĐ thường niên các năm (khi có phát sinh nội dung về nhân sự của HĐQT) bầu, miễn nhiệm và bầu bổ sung theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 đã nghiêm túc thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Hội đồng quản trị luôn sát sao với các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng luôn theo sát tình hình biến động địa chính trị và kinh tế trong - ngoài nước để từ đó đề ra các chủ trương, định hướng mang tính chiến lược cũng như có những chỉ đạo, góp ý phù hợp, kịp thời với Ban điều hành Công ty trong việc thích ứng nhanh với các diễn biến của thị trường, đảm bảo an toàn và ổn định hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 đã tiến hành tổng cộng 57 phiên họp (bao gồm: họp trực tiếp, trực tuyến và lấy ý kiến bằng văn bản) để họp bàn, thảo luận và thông qua những vấn đề quan trọng và cần thiết cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty trong giai đoạn 2018 – 2022.

Riêng trong năm 2022, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT đã tiến hành 10 cuộc họp, và đã ban hành các Nghị Quyết, Quyết định chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện, với một số nội dung quan trọng như sau:

- Thông qua số liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty theo Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh Quý 4 và cả năm 2021 ngày 14/01/2022 của Tổng giám đốc Công ty
- Thông qua quyết toán đơn giá tiền lương năm 2021; kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2022; tiền lương Ban điều hành năm 2021;
- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty; và các nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh đối với ông Trần Thiện kể từ ngày 01/3/2022;

- Thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP và CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn trong năm 2022; và Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn và CTCP Camimex trong năm 2022.

- Thông qua thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các hồ sơ tín dụng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau;

- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thư ký HĐQT đối với ông Huỳnh Văn Vinh; và bổ nhiệm chức vụ thư ký HĐQT đối với bà Trần Thị Kiều Oanh.

- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty

- Thông qua chi trả cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-TSNC-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

- Thông qua toàn văn “Quy chế Công bố thông tin Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn”

- Thông qua Phương án vay kinh doanh năm 2023 của Công ty với Tổng hạn mức vay năm 2023 là 170 tỷ đồng.

- Thông qua việc vay vốn và thế chấp tài sản của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; và

- Thông qua các nội dung hợp định kỳ hàng quý theo định.

HĐQT đã chỉ đạo chặt chẽ và xuyên suốt đối với Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành và Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành năm 2022 và giai đoạn 2018 - 2022:

Ban điều hành trong giai đoạn 2018 – 2022 đã nghiêm túc tiếp thu các ý kiến góp ý của cổ đông và BKS; tuân thủ và chấp hành tốt các chỉ đạo, định hướng chiến lược của HĐQT và tận dụng tốt sự hỗ trợ của BKS đối với hoạt động quản lý và điều hành Công ty. Ban điều hành cũng luôn cố gắng nỗ lực học hỏi và tiếp thu ý kiến góp ý và kinh nghiệm từ các đối tác cũng như các đối thủ cạnh tranh để ngày càng cải thiện hơn trong việc điều hành và quản lý sản xuất, cải tiến, nâng cao chất lượng sản xuất, tăng cường hiệu quả lao động và đáp ứng tốt các yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Trong giai đoạn 2018 – 2022, Ban điều hành cũng đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn; một trong số đó có thể kể đến việc giải quyết các vấn đề liên quan đến sự kiện chưa có tiền lệ: đối sách xử lý đối các ảnh hưởng và tác động của dịch bệnh COVID-19. Ban điều hành đã thường xuyên báo cáo, đề xuất với HĐQT cũng như chủ động trong công tác phòng chống dịch tại chỗ nhưng vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được diễn ra an toàn, đảm bảo công việc làm và thu nhập cho người lao động toàn Công

ty. Trong suốt giai đoạn 2018 – 2022, Ban điều hành cũng cho thấy sự sâu sát trong công việc khi thường xuyên có báo cáo, đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT đối với những đề quan trọng của Công ty, như: tình hình thị trường biến động do hệ lụy từ dịch bệnh COVID-19, cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc, cuộc xung đột quân sự Nga – Ukraine; tình hình biến động của giá cả nguyên liệu và các loại chi phí: vận chuyển, cước tàu,...

Ban điều hành Công ty trong giai đoạn 2018 – 2022 cũng đã có những chuyển biến đáng khích lệ, dám mạnh dạn tái cơ cấu lại bộ máy tổ chức điều hành nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công việc và sự kết nối hoạt động giữa các phòng, ban, bộ phận trong Công ty. Tuy vậy, đâu đó, Ban điều hành vẫn còn một số thiếu sót và tồn tại mà HĐQT đã thường xuyên lưu ý và nhắc nhở; hy vọng trong thời gian sắp tới, Ban điều hành sẽ tiếp tục cải thiện tốt hơn những tồn tại vướng mắc còn tồn đọng để công tác điều hành quản lý càng được nâng cao hơn về chất lượng cũng như hiệu quả công việc.

Năm 2022, với những diễn biến phức tạp của nền kinh tế trong và ngoài nước nói chung cũng như những khó khăn riêng mà ngành thủy sản phải đối mặt nhưng Công ty vẫn đạt được những kết quả khả quan. Trong năm qua, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã có những chuyển biến một cách mạnh mẽ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý nhân sự và gắn kết của toàn Công ty. Ban điều hành và Công ty đã cùng nhau nỗ lực biến những bất lợi, khó khăn của năm 2022 thành những lợi thế cho Công ty và đạt được kết quả tốt. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của Ban điều hành đã cố gắng, cải thiện và linh hoạt hơn trong công tác điều hành, qua đó đưa Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu Lợi nhuận ĐHCĐ đã giao cho năm 2022.

Thu nhập bình quân của người lao động Công ty trong năm 2022 không có sự chênh lệch nhiều so với năm 2021, qua đó giúp người lao động an tâm làm việc và gắn bó với Công ty nhiều hơn, giảm thiểu nguy cơ bị mất lao động trong bối cảnh việc thu hút lao động tại địa bàn còn gặp rất nhiều khó khăn.

Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra đã được Ban điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

Ban điều hành Công ty đã có những thay đổi tốt hơn trong việc tinh gọn bộ máy cán bộ và có sự trao đổi, gắn kết và chia sẻ công việc với nhau nhiều hơn giữa các Phòng, ban, bộ phận trong Công ty. Công ty cần tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2022.

4. Thù lao của HĐQT trong năm 2022:

Việc chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2022 được Công ty thực hiện chi trả đúng với Nghị quyết đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 và năm 2022 của Công ty thông qua.

Tổng thù lao năm 2022 của các thành viên Hội đồng quản trị là 477.400.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng), cụ thể như sau:

- | | |
|------------------------------------|-------------------|
| - Ông Mai Xuân Phong – Chủ tịch: | 125.400.000 đồng. |
| - Bà Đỗ Thị Việt Hoa – Thành viên: | 88.000.000 đồng. |
| - Ông Lê Vĩnh Hòa – Thành viên: | 88.000.000 đồng. |
| - Ông Ngô Minh Hiền – Thành viên: | 88.000.000 đồng. |

- Ông Nguyễn Đức Lộc – Thành viên: 88.000.000 đồng.

Các chi phí hoạt động khác của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định về quản lý tài chính của Công ty.

5. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với các đối tượng liên quan năm 2022:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Tổng giá trị giao dịch (VND)	Ghi chú
1	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP	Cổ đông lớn	28.608.488.800	Bán hàng
2	CTCP Camimex	Cổ đông lớn	6.038.442.000	Bán hàng

6. Kế hoạch, định hướng của HĐQT trong năm 2023:

6.1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Công ty:

Năm 2023, ngành thủy sản chỉ đặt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 10 tỷ USD, thấp hơn so với mức đã thực hiện năm 2022. Nhưng trước bối cảnh thị trường xuất khẩu dự kiến còn nhiều khó khăn, bất lợi do lạm phát tại nhiều quốc gia vẫn còn ở mức cao, để đạt được mục tiêu đề ra, ngành thủy sản sẽ phải linh hoạt, sáng tạo để quyết định tăng tốc trong thời điểm thích hợp. Nguyên nhân là vì xuất khẩu thủy sản đã bắt đầu chững lại từ Quý 4/2022 và xu hướng này có thể kéo dài sang Quý 1/2023, thậm chí hết nửa đầu năm 2023, bởi lạm phát tăng cao đã “ngắm sâu” vào thái độ, thói quen của người tiêu dùng, và họ sẽ không đầu tư vào các ngành hàng, sản phẩm có giá trị cao như trước mà sẽ chú trọng hơn vào những sản phẩm ở mức trung bình. Do đó, lượng đơn hàng dự báo sẽ giảm sâu, thậm chí một số doanh nghiệp nhỏ không có đơn hàng. Thêm vào đó: giá cước vận chuyển quốc tế tuy đã giảm so với đỉnh nhưng vẫn chưa về lại mức giá thấp như trước dịch Covid; giá nguyên nhiên vật liệu vẫn còn diễn biến phức tạp vì ảnh hưởng của thời tiết do biến đổi khí hậu; sự thiếu hụt nguồn nước cấp cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long;... Dự kiến trong năm 2023 nền kinh tế thế giới sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp khó lường trước và những khó khăn trong việc thu mua nguyên liệu; vì vậy Công ty cần phải chú ý và tập trung đưa ra những dự báo sát với tình hình, xu thế biến động của thị trường nguyên liệu và tiêu thụ thế giới cũng như trong nước từ đó chủ động đưa ra các giải pháp mang tính thời điểm, phù hợp với tình hình biến động của thị trường. Ban điều hành và toàn thể người lao động Công ty cần nâng cao năng lực phản ứng nhanh với những diễn biến phức tạp của thị trường.

Thêm vào đó, bên cạnh những rào cản kỹ thuật khắt khe từ các thị trường: về quy định kiểm soát chất lượng, các tiêu chuẩn quản lý của thị trường nhập khẩu, về vệ sinh an toàn thực phẩm, về truy xuất nguồn gốc, xuất xứ,... thì các quy định kiểm dịch gắt gao đối với sản phẩm nhập khẩu cũng sẽ là trở ngại lớn cho hoạt động xuất khẩu thủy sản nói chung và ngành tôm nói riêng trong năm 2023.

Ngoài ra, tình hình nguyên liệu trong năm 2023 được dự đoán cũng sẽ khó khăn hơn. Trước tình hình thời tiết diễn biến phức tạp do biến đổi khí hậu, sự xâm nhập mặn cũng có thể ảnh hưởng lớn đến nguồn cung và giá nguyên liệu đối với ngành tôm trong năm 2023.

Sự cạnh tranh của các đối thủ nước ngoài và cả trong nước về sản lượng, chất lượng, giá thành sản xuất, marketing và xúc tiến thương mại sẽ làm cho doanh nghiệp khó khăn hơn trong việc giữ ổn định và gia tăng thị trường.

Dựa trên các dự báo và đánh giá như trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 và trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2022	% KH 2023/ TH 2022
Doanh thu	Tỷ đồng	621	529,57	134,45
Doanh số ngoại tệ	Triệu USD	27	22,87	132,49
Sản lượng thu mua, sản xuất (bao gồm thu mua và thuê gia công bên ngoài)	Tấn	2.200	1.795,40	133,67
Lợi nhuận (sau thuế)	Tỷ đồng	7	10,55	66,35
Cổ tức dự kiến	%	8%	10%	

6.2. Một số giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện và đảm bảo duy trì các chứng nhận HACCP, BRC, ISO 9000:2001, ASC, Naturland, FOS, HALAL theo tiêu chuẩn các thị trường yêu cầu. Liên tục cập nhật các quy định mới trong quản lý theo quy định của các cơ quan chức năng trong và ngoài nước và theo yêu cầu của khách hàng, những yêu cầu về an sinh xã hội, an ninh thực phẩm,...

- Chủ động thương lượng, đưa ra chính sách về giá cả và chất lượng nguyên liệu thu mua đối với các đại lý, lên kế hoạch thu mua phù hợp với nhu cầu nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường thu mua, dự trữ nguyên liệu sản xuất, bố trí lực lượng lao động phù hợp đáp ứng kịp khối lượng nguyên liệu thu mua. Đẩy mạnh hoạt động thu mua gia công tại Bạc Liêu và một số địa phương khác lân cận để đáp ứng các đơn hàng theo nhu cầu của thị trường tiêu thụ với chi phí tối ưu nhất.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự quản lý theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và đảm bảo hiệu quả hoạt động. Tìm kiếm và đào tạo nguồn cán bộ trẻ có đủ năng lực, trình độ để tiếp nối, kế thừa và đổi mới tư duy.

- Tiếp tục rà soát, kiểm soát tốt tỷ lệ lao động trực tiếp/ lao động bán trực tiếp, lao động gián tiếp nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất của Công ty. Tăng cường công tác tuyển dụng lao động trực tiếp đảm bảo đủ lượng nhân công phục vụ sản xuất, đáp ứng được các yêu cầu tăng trưởng trong sản xuất. Cải thiện chính sách thu nhập, tiền lương, môi trường làm việc, nơi sinh hoạt, nghỉ ngơi cho người lao động để giữ chân và thu hút người lao động gắn bó với Công ty.

- Khai thác hiệu quả công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, nhà xưởng hợp lý, đảm bảo duy trì và phát triển sản xuất trong năm 2023 và những năm tiếp theo. Tiếp tục nghiên cứu quy trình sản xuất để chủ động đầu tư thêm máy móc, thiết bị vào một số khâu có thể tự động hóa nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất.

- Tăng cường hoạt động Marketing, quảng bá sản phẩm của Công ty thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau, đặc biệt là kênh Marketing Online. Cải thiện năng lực đàm phán, thương lượng với khách hàng để vừa thỏa mãn được nhu cầu của khách hàng và tối ưu hóa lợi nhuận của Công ty.

- Nghiên cứu thêm các sản phẩm mới nhằm đa dạng các mặt hàng cung cấp cho đối tác khách hàng, tạo ra sự khác biệt và góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận dựa trên các lợi thế về vùng nuôi với các Giấy chứng nhận của các Tổ chức quốc tế mà Công ty hiện có.

- Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo ATVSTP; hạn chế rủi ro trong chất lượng hàng hóa. Tiếp tục chăm sóc khách hàng, đặc biệt đối với khách hàng châu Âu để tận dụng cơ hội Hiệp định EVFTA.

- Tiếp tục tăng cường năng lực quản lý của Ban điều hành; tăng cường mức độ gắn kết, phối hợp giữa các phòng, ban, bộ phận trong Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về các hoạt động trong năm 2022 và tóm lược những nét hoạt động chính của nhiệm kỳ 2018 – 2022. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông đã ủng hộ và đưa ra những ý kiến đóng góp thiết thực cho sự phát triển chung của Công ty trong suốt nhiệm kỳ qua và rất mong sẽ tiếp tục nhận được những ý kiến đóng góp tích cực của các cổ đông để HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 thực hiện tốt hơn nhiệm vụ trong thời gian tới.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK.HĐQT


HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Mai Xuân Phong

Số: 01/2023/TTr-TSNC-HĐQT

Năm Căn, ngày 21 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2023/NQ-TSNC-HĐQT ngày 21/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (Công ty) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam. Báo cáo này đã được công bố thông tin theo đúng quy định và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.seanamico.com.vn, bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
2. Báo cáo kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022;
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.



Mai Xuân Phong

Số: 05 /2023/TT- TSNC-HĐQT

Năm Căn, ngày 21 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;
- Căn cứ Nghị quyết số 06/2023/NQ-TSNC-HĐQT ngày 21/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn,

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ 2022	21.305.385.522
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chưa phân phối	10.747.473.613
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	10.557.911.909
2	Phân phối lợi nhuận năm 2022	7.106.682.382
2.1	Chia cổ tức bằng tiền 10%/mệnh giá cổ phần	4.995.100.000
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST 2022)	2.111.582.382
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	14.198.703.140

Với mục đích đảm bảo chế độ phúc lợi, giữ chân người lao động tiếp tục đồng hành, cống hiến và phục vụ cho Công ty, HĐQT đề xuất tỷ lệ trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2022 của Công ty là 20%/LNST nhằm đảm bảo tương đương bình quân 1 tháng lương thực hiện của năm 2022 (theo số liệu tính đến 31/12/2022).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chia cổ tức bằng tiền trong thời hạn đúng với quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: TK. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Mai Xuân Phong

Số: 04 /2023/TTr-TSNC-HĐQT

Năm Căn, ngày 21 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2023/NQ-TSNC-HĐQT ngày 21/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn với các chỉ tiêu chính như sau:

Tổng doanh thu	:	621 tỷ đồng
Doanh số ngoại tệ	:	27 triệu USD
Thành phẩm sản xuất + Gia công	:	2.200 tấn
Lợi nhuận sau thuế	:	7 tỷ đồng
Cổ tức dự kiến	:	8 %/mệnh giá.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.



Mai Xuân Phong

Số: 02 /2023/TTr-TSNC-HĐQT

Năm Căn, ngày 21 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
năm 2022 và kế hoạch năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn ngày 08/04/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2023/NQ-TSNC-HĐQT ngày 21/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn,

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) việc chi thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 như sau:

I. Thực hiện năm 2022

1. Tổng mức thù lao HĐQT	642.400.000	đ/năm
---------------------------------	--------------------	--------------

477.400.000	đ/năm
--------------------	--------------

Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT	125.400.000	đ/năm
-----------------	-------------	-------

- Thành viên HĐQT (04 người)	352.000.000	đ/năm
------------------------------	-------------	-------

2. Tổng mức thù lao BKS	165.000.000	đ/năm
--------------------------------	--------------------	--------------

Trong đó:

- Trưởng BKS	72.600.000	đ/năm
--------------	------------	-------

- Thành viên BKS (02 người)	92.400.000	đ/năm
-----------------------------	------------	-------

Tổng mức thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2022 được thực hiện đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, bằng 97% tổng mức được phê duyệt.

II. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất về mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS Công ty trong năm 2023 bằng với Tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phê duyệt; cụ thể như sau:



- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2023 là: **660.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi triệu đồng)** và giao cho Chủ tịch HĐQT phân phối mức thù lao này cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Trường hợp Công ty vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023, HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm sau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.



Mai Xuân Phong



Năm Căn, ngày 21 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ NHIỆM KỲ 2018 – 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP XNK Thủy sản Năm Căn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;

Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá, phân tích của Ban kiểm soát đối với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty,

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

I. Thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2022 của Công ty:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và giai đoạn 2018 – 2022 của Công ty:

Trong năm 2022, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh với một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	%TH2022/ KH2022
Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	753,39	529,57	70,29%
Doanh số ngoại tệ	USD	33.000.000	22.875.227	69,32%
TP sản xuất + Gia công	Tấn	2.880	1.795,4	62,34%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5	10,55	211,00%

2. Thẩm định tình hình tài chính năm 2022 của Công ty:

2.1. Công tác lập Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty lập theo đúng quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam.

Ý kiến của kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính năm 2022: “đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ

kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2.2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022:

2.2.1. Tài sản ngắn hạn:

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty có tài sản ngắn hạn là 150.037.189.756 đồng, bao gồm các khoản:

- Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn: 8.240.287.198 đồng;
- Các khoản phải thu ngắn hạn: 18.171.029.574 đồng;
- Hàng tồn kho: 121.991.450.786 đồng;
- Tài sản ngắn hạn khác: 1.634.422.198 đồng, trong đó chủ yếu là Thuế GTGT được khấu trừ.

2.2.2. Tài sản dài hạn:

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty có tài sản dài hạn là 50.832.645.487 đồng, giảm 12,91% so với cùng thời điểm năm 2021.

Trong năm 2022, nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD, Công ty cũng đã đầu tư thêm một số tài sản cố định với tổng giá trị là 133 triệu đồng, bao gồm:

- Mua 2 máy niềng thùng với giá trị 83 triệu đồng;
- Bộ kiểm soát nhiệt độ kho lạnh với giá trị 50 triệu đồng

2.2.3. Nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty có nợ phải trả là 114.196.050.321 đồng, tăng 7,37% so với cùng thời điểm năm 2021, trong đó bao gồm:

- Nợ ngắn hạn: 109.382.315.021 đồng, tăng 13,54% so với cùng kỳ năm trước.
- Nợ dài hạn: 4.813.735.300 đồng, giảm 51,93% so với cùng kỳ năm trước.

2.2.4. Nguồn vốn chủ sở hữu:

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty có vốn chủ sở hữu là 86.673.784.922 đồng, chủ yếu bao gồm vốn góp của các cổ đông 50.000.000.000 đồng, Quỹ đầu tư phát triển 14.975.142.400 đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 21.305.385.522 đồng.

Trong năm 2022, Công ty thông qua việc chia cổ tức của năm 2021 là 8% bằng tiền mặt tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty và đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

2.3. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Tỷ suất lợi nhuận		
Tỷ lệ lãi gộp/ DT bán hàng	6,15%	10,26%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu bán hàng	0,22%	2,00%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE)	1,83%	12,64%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản(ROA)	0,83%	5,45%
Hiệu quả sử dụng hàng tồn kho		
Ngày lưu kho bình quân (ngày)	51,97	95,32
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	7,98	4,36
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1,33	1,37
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,35	0,26
Cơ cấu tài sản		
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	68,73%	74,69%
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	31,27%	25,31%
Cơ cấu vốn		
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	56,97%	56,85%
Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	43,03%	43,15%
Giá trị sổ sách/cổ phần (đồng/cổ phần)	15.124	16.418

2.4. Nhận xét chung:

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Năm 2022 là năm nền kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Cuộc xung đột Nga - Ukraine dẫn đến nhiều hệ lụy chi phối nền kinh tế trên toàn thế giới, như: việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, sự tăng vọt của giá cả hàng hóa đầu vào, cước phí vận chuyển quốc tế vẫn ở mức cao so với trước dịch bệnh COVID-19,... Trước những diễn biến phức tạp của nền kinh tế trong và ngoài nước như vừa nêu trên cũng như những khó khăn riêng mà ngành thủy sản phải đối mặt trong năm 2022, Công ty vẫn đạt được những kết quả tương đối khả quan với Doanh thu đạt 529,57 tỷ đồng, hoàn thành 70,29% so với kế hoạch năm 2022 nhưng Lợi nhuận đạt 10,55 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 2022 đến 111%. Để đạt được kết quả như trên, Công ty đã cố gắng tận dụng những lợi thế về vị trí địa lý và những thuận lợi trong việc đạt được các chứng nhận quan trọng.

Hàng tồn kho được ghi nhận tại ngày 31/12/2022 là 121,99 tỷ đồng, tăng 29,60% so với cùng thời điểm được ghi nhận năm 2021, chiếm đến 81,31% trên Tài sản ngắn hạn của Công ty. Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty có ghi nhận khoản Dự phòng giảm giá hàng tồn kho 2,12 tỷ đồng.

Các khoản phải thu ngắn hạn ghi nhận tại ngày 31/12/2022 là 18,17 tỷ đồng, giảm 16,93% so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 12,11% trên Tài sản ngắn hạn của Công ty.

Nợ phải trả được ghi nhận tại ngày 31/12/2022 là 114,19 tỷ đồng, tăng 7,37% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: Nợ ngắn hạn chiếm đến 95,78% và Nợ dài hạn chiếm 4,22%. Trong cơ cấu Nợ ngắn hạn: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm đến 89,81%.

Hệ số thanh toán nhanh của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022 vẫn là khá thấp (0,26 lần). Điều này phản ánh đúng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh những năm gần đây của Công ty phải phụ thuộc rất nhiều vào nguồn vốn vay để bổ sung cho nguồn vốn lưu động và đầu tư. Đối với các khoản phải thu, Công ty vẫn đảm bảo kế hoạch thu hồi nợ của khách hàng. Nhìn chung, tình hình tài chính Công ty ổn định, được quản lý chặt chẽ.

II. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

1. Đối với Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 với số lượng 05 thành viên đã được ĐHĐCĐ thường niên các năm (khi có phát sinh nội dung về nhân sự của HĐQT) bầu, miễn nhiệm và bầu bổ sung theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 đã nghiêm túc thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Hội đồng quản trị luôn theo sát với các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cũng như tình hình biến động địa chính trị và kinh tế trong - ngoài nước để từ đó đề ra các chủ trương, định hướng mang tính chiến lược cũng như có những chỉ đạo, góp ý phù hợp, kịp thời với Ban điều hành Công ty trong việc thích ứng nhanh với các diễn biến của thị trường, đảm bảo an toàn và ổn định hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 đã tiến hành tổng cộng 57 phiên họp (bao gồm: họp trực tiếp, trực tuyến và lấy ý kiến bằng văn bản) để họp bàn, thảo luận và thông qua những vấn đề quan trọng và cần thiết cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty trong giai đoạn 2018 – 2022.

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng Điều lệ quy định và Quy chế hoạt động của HĐQT, chỉ đạo triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua. HĐQT đã tiến hành 10 cuộc họp trong năm 2022, và đã ban hành các Nghị Quyết, Quyết định chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện, với một số nội dung quan trọng như sau:

- Thông qua số liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty theo Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh Quý 4 và cả năm 2021;
- Thông qua quyết toán đơn giá tiền lương năm 2021; kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2022; tiền lương Ban điều hành năm 2021;
- Thông qua kế hoạch tổ chức, chốt danh sách cổ đông của Công ty được quyền tham dự họp và các nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh đối với ông Trần Thiện kể từ ngày 01/3/2022;
- Thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP và CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn trong năm 2022; và Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn và CTCP Camimex trong năm 2022;

- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thư ký HĐQT đối với ông Huỳnh Văn Vinh; và bổ nhiệm chức vụ thư ký HĐQT đối với bà Trần Thị Kiều Oanh.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty;
- Thông qua chi trả cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty;
- Thông qua toàn văn “Quy chế Công bố thông tin Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn”
- Thông qua Phương án vay kinh doanh năm 2023 của Công ty với Tổng hạn mức vay năm 2023;
- Thông qua việc ký kết các hợp đồng tín dụng với các ngân hàng thương mại; và
- Thông qua các nội dung hợp đồng định kỳ hàng quý theo định.

2. Đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Ban điều hành trong giai đoạn 2018 – 2022 đã nghiêm túc tiếp thu các ý kiến góp ý của cổ đông và BKS; tuân thủ và chấp hành tốt các chỉ đạo, định hướng chiến lược của HĐQT và tận dụng sự hỗ trợ của BKS đối với hoạt động quản lý và điều hành Công ty. Ban điều hành cũng luôn nỗ lực học hỏi và tiếp thu các góp ý từ các đối tác để ngày càng cải thiện hơn trong việc điều hành và quản lý sản xuất, cải tiến, nâng cao chất lượng sản xuất, tăng cường hiệu suất lao động và đáp ứng tốt các yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Trong giai đoạn 2018 – 2022, Ban điều hành cũng đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn; đặc biệt phải đương đầu giải quyết các vấn đề liên quan đến các ảnh hưởng và tác động của dịch bệnh COVID-19. Bên cạnh đó, Ban điều hành cũng cho thấy sự sâu sát trong công việc khi thường xuyên có báo cáo, đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT đối với những đề quan trọng của Công ty, như: tình hình thị trường biến động do hệ lụy từ dịch bệnh COVID-19, cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc, cuộc xung đột quân sự Nga – Ukraine; tình hình biến động của giá cả nguyên liệu và các loại chi phí: vận chuyển, cước tàu,...

Về mặt quản trị, điều hành, Công ty cũng đã có những chuyển biến đáng khích lệ, dám mạnh dạn tái cơ cấu lại bộ máy tổ chức điều hành nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công việc và sự kết nối hoạt động giữa các phòng, ban, bộ phận trong Công ty. Tuy vậy, đâu đó, Ban điều hành vẫn còn một số thiếu sót cần phải khắc phục để công tác điều hành, quản lý càng được nâng cao hơn về chất lượng cũng như hiệu quả công việc.

Năm 2022, với những diễn biến phức tạp của nền kinh tế trong và ngoài nước nói chung cũng như những khó khăn riêng mà ngành thủy sản phải đối mặt nhưng Công ty vẫn đạt được những kết quả tương đối tích cực. Ban kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của Ban điều hành trong việc cải thiện bộ máy cán bộ và có sự trao đổi, gắn kết và chia sẻ công việc với nhau nhiều hơn giữa các Phòng, ban, bộ phận trong Công ty và linh hoạt hơn trong công tác điều hành, quản lý sản xuất, quản lý hàng tồn kho, qua đó đưa Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu Lợi nhuận ĐHĐCĐ đã giao cho năm 2022.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc và trao đổi thông tin, phối hợp tốt trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao trong suốt nhiệm kỳ 2018 – 2022 nói chung và năm 2022 nói riêng.

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022 luôn tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT và có những đóng góp, kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc tại các phiên họp. Theo đề nghị của HĐQT, BKS luôn theo sát và hỗ trợ Công ty trong việc rà soát, tìm hiểu, phân tích, đánh giá một số vấn đề còn tồn tại của Công ty và có ý kiến góp ý đóng góp đến HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định và tài liệu quan trọng do HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty ban hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT.

Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo.

Trong nhiệm kỳ 2018 - 2022, không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc từ phía cổ đông.

IV. Các hoạt động chính, thù lao, chi phí của Ban kiểm soát trong năm 2022:

1. Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2022:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp để thực hiện Báo cáo Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty và Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2022. Trong tháng 04/2022, Ban kiểm soát cũng tổ chức đoàn làm việc trực tiếp với Ban điều hành Công ty để hỗ trợ Công ty rà soát một số vấn đề đang tồn đọng; qua đó đưa ra đề xuất góp ý với HĐQT và Ban điều hành để cải thiện một số hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thường xuyên hỗ trợ Công ty trong việc rà soát, tìm hiểu, phân tích, đánh giá một số vấn đề còn tồn tại của Công ty và có ý kiến góp ý đóng góp đến HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và tích cực chủ động phối hợp, trao đổi, thực hiện kiểm tra, giám sát, cụ thể như sau:

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng của Ban giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính;

- Giám sát các hoạt động của Công ty để tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Xem xét trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm và thanh lý tài sản cố định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty;

- Trình Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét, kiểm toán BCTC năm 2022.

- Xem xét và đề xuất HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét, kiểm toán BCTC năm 2022 theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:

Việc chi trả thù lao cho Ban kiểm soát trong năm 2022 đang được Công ty thực hiện chi trả trên nguyên tắc tuân thủ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và năm 2022 thông qua.

Tổng thù lao năm 2022 của Ban kiểm soát là 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), cụ thể như sau:

- Ông Trần Hữu Hoàng – Trưởng BKS: 72.600.000 đồng;
- Ông Thái Bá Nam – Thành viên BKS: 46.200.000 đồng;
- Bà Phạm Thị Thúy Hằng – Thành viên BKS: 46.200.000 đồng.

Các chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng quy định về quản lý tài chính của Công ty.

VI. Các đánh giá và kiến nghị:

Trong năm 2022, vượt qua những khó khăn, Công ty đã đạt được kết quả đối với các chỉ tiêu tương đối tốt: Doanh thu đạt 529,57 tỷ đồng; Lợi nhuận đạt 10,55 tỷ đồng, vượt 111% so với kế hoạch năm 2022. Thêm vào đó, về mặt quản trị và vận hành, Công ty cũng đã có được những cải thiện, chuyển biến tốt hơn, như:

- Công tác kiểm soát cơ cấu lao động gián tiếp/trực tiếp đã được cải thiện và có nhiều bước chuyển biến tích cực;

- Quy trình lập và trình phương án kinh doanh của Công ty đã có những bước cải thiện so với trước đây nhưng vẫn còn một số hạn chế, cần phải tiếp tục khắc phục và cải thiện nhiều hơn trong năm 2023;

- Công ty có sự chuẩn bị để tăng cường thu mua, dự trữ nguyên liệu sản xuất, bố trí lực lượng lao động phù hợp đáp ứng kịp khối lượng nguyên liệu thu mua. Đẩy mạnh hoạt động thu mua gia công tại một số địa phương lân cận để đáp ứng các đơn hàng theo nhu cầu của thị trường tiêu thụ với chi phí tối ưu nhất.

Bên cạnh đó, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn những điểm cần lưu ý, cụ thể như sau:

- Sự phối hợp, hỗ trợ hoạt động giữa các phòng, ban, bộ phận trong Công ty tuy đã có chuyển biến tốt hơn nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần cải thiện trong sự liên kết, hỗ trợ về mặt thông tin và nghiệp vụ;

- Công tác dự báo thị trường, dự báo tình hình biến động giá cả của các nguyên liệu, vật tư đầu vào và các chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn tồn tại một số điểm cần cải thiện để theo kịp với tình hình biến động nhanh chóng của thị trường;

- Các quy chế, quy trình quản lý nội bộ được ban hành đã lâu không còn phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện tại, Điều lệ Công ty và tình hình thực tế kinh doanh hiện nay;

- Các vấn đề liên quan đến các khu đất đang được Công ty quản lý và sử dụng hầu như vẫn chưa có bước tiến triển mới;

- Việc quản lý hàng tồn kho, đặc biệt là các hàng hóa, nguyên liệu bị tồn đọng lâu ngày, ảnh hưởng đến phẩm chất đã được Công ty giải quyết tốt hơn những năm trước. Tuy nhiên, nhìn chung tốc độ luân chuyển hàng tồn kho năm 2023 còn chưa cao và thấp hơn năm trước; do vậy, Công ty cần chú ý cải thiện thời kiểm soát thời gian lưu kho của hàng hóa và nguyên liệu nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động và tối ưu hóa việc sử dụng dòng tiền của Công ty;

- Công ty kiểm soát tốt tình hình tài chính trong suốt những năm vừa qua nhưng việc phụ thuộc rất lớn vào nguồn vốn vay để đầu tư và bổ sung vốn lưu động cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính.

Ban kiểm soát có một số kiến nghị đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty như sau:

- Ban điều hành Công ty chú ý thực hiện đúng tinh thần và chủ trương chỉ đạo của Hội đồng quản trị về quy trình lập và trình các phương án kinh doanh, đặc biệt chú ý các nội dung trên các Phương án kinh doanh và trên các báo cáo phải bám sát thực tế tình hình hoạt động của công ty; các bộ phận chuyên môn cần chủ động đề xuất điều chỉnh bổ sung các biểu mẫu Phương án và mẫu Báo cáo theo hướng cải thiện hơn cho việc cung cấp thông tin hỗ trợ cho Công tác quản trị của Hội đồng quản trị;

- Ban điều hành cần tăng cường hơn nữa công tác theo dõi và dự báo đối với: tình hình biến động giá cả và kích cỡ các loại nguyên liệu; xu hướng và tình hình biến động của các chi phí sản xuất, kinh doanh,...; tình hình biến động của tỷ giá đối với các loại ngoại tệ Công ty đang và dự kiến ký kết với khách hàng; và những yếu tố khác tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty;

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự quản lý theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và đảm bảo hiệu quả hoạt động; tăng cường năng lực quản lý của Ban điều hành; tăng cường mức độ gắn kết, phối hợp giữa các phòng, ban, bộ phận trong Công ty. Tìm kiếm và đào tạo nguồn cán bộ trẻ có đủ năng lực, trình độ để tiếp nối, kế thừa và đổi mới tư duy;

- Tiếp tục rà soát, kiểm soát tốt tỷ lệ lao động trực tiếp/ lao động bán trực tiếp, nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất của Công ty;

- Tiếp tục nghiên cứu quy trình sản xuất để chủ động đầu tư thêm máy móc, thiết bị vào một số khâu có thể tự động hóa nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất và khai thác có hiệu các cơ sở vật chất hiện có;

- Tiếp tục tăng cường kiểm soát việc luân chuyển hàng tồn kho nhằm phục vụ tốt hơn trong việc đàm phán, ký kết hợp đồng bán hàng và tối ưu hóa việc sử dụng vốn của Công ty;

- Tiếp tục rà soát lại và ban hành mới các quy chế nội bộ phù hợp tình hình thực tế kinh doanh hiện nay của Công ty dựa trên cơ sở Điều lệ Công ty và các Quy chế mới đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua;

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ nợ phải thu khách hàng, chủ động cân đối dòng tiền để đảm bảo nguồn tiền trả nợ vay ngân hàng và nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo an toàn tài chính. Về dài hạn, Công ty cũng cần tính đến các giải pháp nhằm gia tăng nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh như phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, hợp tác với đối tác chiến lược, phát hành trái phiếu doanh nghiệp;...

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện giấy tờ pháp lý các khu đất đang quản lý và sử dụng;

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.


Trần Hữu Hoàng

**CÔNG TY CP
XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN
NĂM CĂN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1 – 2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

3 – 4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Bảng cân đối kế toán

5 – 6

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

8

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

9 – 34

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và tại ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Mai Xuân Phong	Chủ tịch
Bà Đỗ Thị Việt Hoa	Ủy viên
Ông Nguyễn Đức Lộc	Ủy viên
Ông Ngô Minh Hiền	Ủy viên
Ông Lê Vĩnh Hòa	Ủy viên

Ban Kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Hữu Hoàng	Trưởng ban
Ông Thái Bá Nam	Thành viên
Bà Phạm Thị Thúy Hằng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Ngô Minh Hiền	Tổng Giám đốc
Ông Đinh Việt Triều	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thiện	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Cảnh	Phó Tổng Giám đốc

Miễn nhiệm ngày 01/03/2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và tại ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Ngô Minh Hiền, Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

nhệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Ngô Minh Hiến
Tổng Giám đốc

Cà Mau, ngày 25 tháng 02 năm 2023

Số: 22/2023/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25/02/2023 từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Quang Trung
Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1334-2023-240-1

Kim Văn Việt
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1486-2023-240-1

Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Mẫu số B01 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		150.037.189.756	128.320.836.844
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	8.240.287.198	10.676.028.370
1. Tiền	111		8.240.287.198	10.676.028.370
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.171.029.574	21.875.058.839
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	17.217.663.338	21.682.457.656
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	593.615.650	100.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	599.125.586	331.976.183
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(239.375.000)	(239.375.000)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	121.991.450.786	94.131.962.967
1. Hàng tồn kho	141		124.117.764.504	94.131.962.967
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.126.313.718)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.634.422.198	1.637.786.668
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.634.422.198	1.637.786.668
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.832.645.487	58.369.617.839
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		48.750.059.449	55.210.699.399
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	44.086.012.231	50.421.887.089
Nguyên giá	222		149.360.654.718	149.227.654.718
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(105.274.642.487)	(98.805.767.629)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	4.664.047.218	4.788.812.310
Nguyên giá	228		6.598.139.534	6.598.139.534
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.934.092.316)	(1.809.327.224)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		55.000.000	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	55.000.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.027.586.038	3.158.918.440
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	2.027.586.038	3.158.918.440
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		200.869.835.243	186.690.454.683

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Mẫu số B01 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		114.196.050.321	106.353.760.768
I. Nợ ngắn hạn	310		109.382.315.021	96.340.025.468
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	1.322.614.476	6.354.174.350
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	339.280.000	228.380.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	89.175.913	133.939.528
4. Phải trả người lao động	314		5.921.978.903	3.848.727.784
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	2.081.429.242	1.200.212.934
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	730.727.612	821.594.610
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	98.235.448.000	82.039.024.646
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		661.660.875	1.713.971.616
II. Nợ dài hạn	330		4.813.735.300	10.013.735.300
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	4.813.735.300	10.013.735.300
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		86.673.784.922	80.336.693.915
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	86.673.784.922	80.336.693.915
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		442.257.000	442.257.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(49.000.000)	(49.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.975.142.400	14.975.142.400
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		21.305.385.522	14.968.294.515
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		10.747.473.613	13.470.021.837
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.557.911.909	1.498.272.678
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		200.869.835.243	186.690.454.683



Ngô Minh Hiền
Tổng Giám đốc

Cà Mau, ngày 25 tháng 02 năm 2023

Nguyễn Phước An
Kế toán trưởng

Lê Thành Đạt
Người lập

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CẦN

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Mẫu số B02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	529.572.822.195	704.367.241.849
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		529.572.822.195	704.367.241.849
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	475.263.331.836	661.076.621.726
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.309.490.359	43.290.620.123
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	5.101.367.519	4.123.929.104
7. Chi phí tài chính	22	5.4	9.397.969.588	5.594.379.166
Trong đó, chi phí lãi vay	23		4.844.908.714	4.312.527.097
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	24.329.698.715	28.219.754.034
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	15.705.157.892	12.880.795.056
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.978.031.683	719.620.971
11. Thu nhập khác	31	5.7	875.136.139	1.238.833.570
12. Chi phí khác	32	5.8	248.445.454	377.466.919
13. Lợi nhuận khác	40		626.690.685	861.366.651
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.604.722.368	1.580.987.622
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	46.810.459	82.714.944
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.557.911.909	1.498.272.678
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.5	2.114	255
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.6	2.114	255



Ngô Minh Hiền
Tổng Giám đốc

Cà Mau, ngày 25 tháng 02 năm 2023

Nguyễn Phước An
Kế toán trưởng

Lê Thành Đạt
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.604.722.368	1.580.987.622
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		6.593.639.950	7.426.449.460
Các khoản dự phòng	03		2.126.313.718	(822.378.771)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(759.797.734)	337.156.445
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.797.700)	(16.749.001)
Chi phí lãi vay	06		4.844.908.714	4.312.527.097
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		23.406.989.316	12.817.992.852
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.632.651.901	(573.085.562)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(29.985.801.537)	(22.681.852.881)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.984.930.802)	(1.547.581.141)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		1.131.332.402	1.770.715.323
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.805.236.055)	(4.296.524.775)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(82.714.944)	(47.253.377)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		10.500.000	14.400.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.287.551.643)	(1.105.483.852)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9.964.761.362)	(15.648.673.413)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(188.000.000)	(1.614.120.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	11.363.636
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.797.700	5.385.365
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(185.202.300)	(1.597.371.499)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	494.306.661.960	644.345.813.406
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(482.457.860.606)	(625.514.608.760)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(4.125.534.800)	(3.966.153.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.723.266.554	14.865.051.046
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		(2.426.697.108)	(2.380.993.866)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		10.676.028.370	13.104.191.226
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(9.044.064)	(47.168.990)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		8.240.287.198	10.676.028.370



Ngô Minh Hiền
Tổng Giám đốc

Cà Mau, ngày 25 tháng 02 năm 2023

Nguyễn Phước An
Kế toán trưởng

Lê Thành Đạt
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy phép số 531/GP-UB ngày 21 tháng 12 năm 1998 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Cà Mau cấp. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 059565 ngày 21 tháng 12 năm 1998 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 16 số 2000104323 ngày 15 tháng 01 năm 2016, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 50.000.000.000 VND.

Ngày 03 tháng 09 năm 2014, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán trên thị trường Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 11 tháng 11 năm 2014, Công ty chính thức giao dịch với mã chứng khoán SNC.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 315 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 316).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và Dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu hàng thủy sản;
- Nhập khẩu tôm nguyên liệu, tôm đông lạnh và các mặt hàng thủy sản khác để sản xuất xuất khẩu;
- Kinh doanh phế phẩm, phế liệu và vật tư thủy sản;
- Sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai;
- Kinh doanh vật tư, máy móc, phương tiện, thiết bị, vật liệu xây dựng;
- Nhập khẩu vật tư, máy móc, phương tiện, thiết bị, hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng;
- Kinh doanh hàng tiêu dùng, vải sợi, hàng mỹ phẩm và đồ gia dụng;
- Nhập khẩu cây, con giống, nguyên vật liệu, các loại chế phẩm sinh học, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), các loại thức ăn phục vụ cho nuôi trồng, chế biến thủy sản;
- Kinh doanh máy móc điều hòa nhiệt độ, máy đông lạnh, hàng điện tử và điện gia dụng;
- Kinh doanh xe và phụ tùng xe chuyên dùng, ô tô, xe máy các loại.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH****2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.4. Nợ phải thu***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2022</u>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ Máy móc, thiết bị	3 – 15 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế là giá trị Quyền sử dụng đất tại Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Quyền sử dụng đất không thời hạn thì không trích khấu hao.

Quyền sử dụng đất có thời hạn thì trích khấu hao theo thời gian được cấp quyền sử dụng.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí này sẽ được chuyển sang là nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính nếu chưa có quyết toán được phê duyệt khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty chủ yếu là chi phí hoa hồng, tư vấn; chi phí thực hiện dự án (được xác định dựa trên hồ sơ quyết toán về sau) và chi phí lãi vay phải trả (được xác định bằng cách nhân lãi suất đi vay với gốc vay và số ngày chưa trả lãi vay).

3.13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14. Doanh thu, thu nhập khác***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay và các khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

3.17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí lương, chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất xuất khẩu thủy sản: Miễn thuế.

Căn cứ theo Công văn số 530/CT-TT-HTNNT ngày 21/05/2015 của Cục thuế tỉnh Cà Mau gửi Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, căn cứ theo Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 thì thu nhập từ hoạt động sản xuất xuất khẩu thủy sản tại Công ty được miễn thuế do thu nhập từ hoạt động chế biến thủy sản thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đáp ứng đủ hai điều kiện: tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là thủy sản trên chi phí sản xuất kinh doanh hàng hóa, sản phẩm từ 30% trở lên và sản phẩm, hàng hóa từ chế biến thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Đối với thu nhập từ hoạt động khác: Áp dụng mức thuế suất 20%.

Thuế giá trị gia tăng

- Áp dụng mức thuế suất 0% đối với hoạt động xuất khẩu;
- Áp dụng mức thuế suất 5% hoặc không phải kê khai tính nộp thuế GTGT đối với hoạt động bán hải sản trong nước chỉ qua sơ chế;
- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với các hoạt động mua bán trong nước khác.

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với các hàng hóa dịch vụ kể từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 theo quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Xem thêm mục 7.

3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Tiền mặt tại quỹ (VND)		473.388.711		337.463.457
Tiền gửi ngân hàng		7.766.898.487		10.338.564.913
+ VND		3.595.712.729		4.518.388.260
+ USD	178.174,90 #	4.171.185.758	256.981.13 #	5.820.176.653
Cộng		8.240.287.198		10.676.028.370

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội	2.133.016.000	-
CONCEPT COOL VERTRIEBSGESELLSCHAFT MBH	1.403.429.500	7.636.472.000
G. BIANCHI AG	-	5.681.508.000
MORUBEL NV	-	4.839.164.160
Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy Sản Minh Phúc	3.742.772.400	-
CLAMA GmbH & co.,KG	3.602.799.000	-
Ricky Marine Products Co.,LTD	2.980.221.287	-
Các đối tượng khác	3.355.425.151	3.525.313.496
Cộng	17.217.663.338	21.682.457.656
Trong đó Phải thu Bên liên quan - Xem thêm mục 8	2.133.016.000	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Kiến trúc Xây dựng Bách Việt	80.000.000	80.000.000
Công ty TNHH Cơ điện lạnh Tuấn Ngọc	205.059.250	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư-Tài nguyên-Môi trường Cửu Long	-	20.000.000
Công ty TNHH MTV MAYEKAWA VIỆT NAM	134.556.400	-
Các đối tượng khác	174.000.000	-
Cộng	593.615.650	100.000.000

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ, ký cược	24.367.416	-	24.367.416	-
BHXH, BHYT, BHTN	107.428.570	-	109.138.767	-
Tạm ứng	12.300.000	-	7.350.000	-
Các khoản phải thu khác	455.029.600	70.000.000	191.120.000	70.000.000
Cộng	599.125.586	70.000.000	331.976.183	70.000.000

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2022 VND			Tại ngày 01/01/2022 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Trần Hoàng Chen	159.375.000	-	Trên 3 năm	159.375.000	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Kiến trúc Xây dựng Bách Việt	80.000.000	-	Trên 3 năm	80.000.000	-	Trên 3 năm
Cộng	239.375.000	-		239.375.000	-	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	485.124.502	-	1.579.864.549	-
Công cụ, dụng cụ	1.781.179.452	-	2.797.182.684	-
Chi phí SX, KD dở dang	158.425.000	-	49.008.000	-
Thành phẩm	121.607.255.050	2.126.313.718	81.819.736.012	-
Hàng hóa	85.780.500	-	-	-
Hàng gửi bán	-	-	7.886.171.722	-
Cộng	124.117.764.504	2.126.313.718	94.131.962.967	-

Giá trị hàng tồn kho bị giảm giá tại thời điểm cuối năm là 13.427.367.798 VND. Công ty xác định giá trị có thể thu hồi số hàng tồn kho này là 11.301.054.080 VND và thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 2.126.313.718 VND

Giá trị hàng tồn kho cuối năm được dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay là 0 VND.

4.7. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Chi phí sửa chữa	1.970.030.508	3.027.229.562
Chi phí bảo trì phần mềm	7.333.322	51.333.326
Công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	50.222.208	80.355.552
Cộng	2.027.586.038	3.158.918.440

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Địa chỉ: Khu vực 1, Nhóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/ tiện vận tài, truyền dẫn VND	T/bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2022	54.712.329.659	90.732.272.075	3.449.070.000	333.982.984	149.227.654.718
Mua trong năm	-	133.000.000	-	-	133.000.000
Tại ngày 31/12/2022	54.712.329.659	90.865.272.075	3.449.070.000	333.982.984	149.360.654.718
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2022	40.899.071.192	56.046.061.488	1.526.651.965	333.982.984	98.805.767.629
Khấu hao trong năm	1.712.668.465	4.403.799.381	352.407.012	-	6.468.874.858
Giảm do thanh lý	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2022	42.611.739.657	60.449.860.869	1.879.058.977	333.982.984	105.274.642.487
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2022	13.813.258.467	34.686.210.587	1.922.418.035	-	50.421.887.089
Tại ngày 31/12/2022	12.100.590.002	30.415.411.206	1.570.011.023	-	44.086.012.231

Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại ngày 31/12/2022 là 28.184.909.830 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 65.203.138.336 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Chương trình phần mềm VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2022	5.871.001.453	727.138.081	6.598.139.534
Mua trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2022	5.871.001.453	727.138.081	6.598.139.534
Khấu hao:			
Tại ngày 01/01/2022	1.109.729.143	699.598.081	1.809.327.224
Khấu hao trong năm	106.405.092	18.360.000	124.765.092
Tại ngày 31/12/2022	1.216.134.235	717.958.081	1.934.092.316
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2022	4.761.272.310	27.540.000	4.788.812.310
Tại ngày 31/12/2022	4.654.867.218	9.180.000	4.664.047.218

Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại ngày 31/12/2022 là 3.166.519.759 VND.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 715.338.081 VND.

4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Chi phí giải phóng mặt bằng nhà kho	55.000.000	-
Cộng	55.000.000	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thủy sản Thảo Vy	248.966.670	248.966.670	-	-
DNTN Hồng Nhi	-	-	79.093.400	79.093.400
Công ty TNHH Một Thành viên Phúc Sung	49.378.100	49.378.100	951.291.440	951.291.440
Công ty TNHH TS Liên Hoa	29.987.740	29.987.740	100.468.120	100.468.120
Công ty TNHH Thủy sản Trung Hậu	-	-	2.848.888.240	2.848.888.240
Công ty TNHH SX & TM Duy Nhật	271.614.600	271.614.600	351.903.200	351.903.200
Các đối tượng khác	722.667.366	722.667.366	2.022.529.950	2.022.529.950
Cộng	1.322.614.476	1.322.614.476	6.354.174.350	6.354.174.350

4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP	337.280.000	-
WAI FUNG HOLDINGS LTD	-	226.380.000
Nguyễn Hữu Mạnh	2.000.000	2.000.000
Cộng	339.280.000	228.380.000
Trong đó Phải thu Bên liên quan - Xem thêm mục 8	337.280.000	

4.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2022 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ Khấu trừ	Phải nộp
Thuế GTGT hàng nội địa	-	127.902.872	127.902.872	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	46.810.459	46.810.459	82.714.944	82.714.944
Thuế thu nhập cá nhân	38.421.854	405.524.783	411.746.713	44.643.784
Thuế tài nguyên	3.943.600	62.440.000	65.077.200	6.580.800
Thuế nhà đất	-	55.940.635	55.940.635	-
Các loại thuế khác	-	173.440.379	173.440.379	-
Cộng	89.175.913	872.059.128	916.822.743	133.939.528

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Lãi vay phải trả	95.323.319	55.650.660
Chi phí tư vấn, hoa hồng	170.845.477	500.632.538
Chi phí dự án tôm sinh thái	1.590.366.946	580.293.372
Các khoản chi phí trích trước khác	224.893.500	63.636.364
Cộng	2.081.429.242	1.200.212.934

4.15. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
BHXX, BHYT, BHTN	368.592.882	368.263.288
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.000.000	30.000.000
Phải trả cổ tức	129.718.700	259.173.500
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	202.416.030	164.157.822
Cộng	730.727.612	821.594.610

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16. Vay và nợ thuế tài chính

	Tại ngày 31/12/2022			Trong năm			Tại ngày 01/01/2022		
	VND			VND			VND		
	Ngoại tệ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Ngoại tệ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
<i>Vay ngắn hạn (USD)</i>									
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương	1.977.600 #	46.928.448.000	46.928.448.000	269.492.950.300	259.548.214.300	1.613.600 #	36.983.712.000	36.983.712.000	
Việt Nam - CN Cà Mau	1.977.600 #	46.928.448.000	46.928.448.000	257.922.335.300	247.977.599.300	1.613.600 #	36.983.712.000	36.983.712.000	
- Ngân hàng TMCP Công thương	-	-	-	11.570.615.000	11.570.615.000	-	-	-	
Việt Nam - CN Cà Mau	-	-	-	-	-	-	-	-	
<i>Vay ngắn hạn (VND)</i>									
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương		46.107.000.000	46.107.000.000	224.872.894.660	218.621.207.306		39.855.312.646	39.855.312.646	
Việt Nam - CN Cà Mau		46.107.000.000	46.107.000.000	224.872.894.660	218.621.207.306		39.855.312.646	39.855.312.646	
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>									
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương		5.200.000.000	5.200.000.000	5.200.000.000	5.200.000.000		5.200.000.000	5.200.000.000	
Việt Nam - CN Cà Mau		5.200.000.000	5.200.000.000	5.200.000.000	5.200.000.000		5.200.000.000	5.200.000.000	
Cộng		98.235.448.000	98.235.448.000	499.565.844.960	483.369.421.606		82.039.024.646	82.039.024.646	
<i>Vay dài hạn (VND)</i>									
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương		4.813.735.300	4.813.735.300	-	5.200.000.000		10.013.735.300	10.013.735.300	
Việt Nam - CN Cà Mau		4.813.735.300	4.813.735.300	-	5.200.000.000		10.013.735.300	10.013.735.300	
Cộng		4.813.735.300	4.813.735.300	-	5.200.000.000		10.013.735.300	10.013.735.300	

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi tiết các hợp đồng vay ngắn hạn như sau:

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau	34-2022/HĐCV-CMA-QLN ngày 05/04/2022 (Kèm Hợp đồng Cấp tín dụng số 33-2022/HĐ-CMA-QLN ngày 05/04/2022)	100 tỷ VND	12 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty	<ul style="list-style-type: none">- QSDĐ theo giấy chứng nhận số BI 521656 tại Ấp Chông Mỹ B, Xã Hàm Rồng, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau (theo HĐTC 406/2014/NHNT ngày 07/04/2014);- Tài sản gắn liền với đất theo GCN số AH 296757 tại Khóm 3, thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau (theo HĐTC 1451/2015/NHNT ngày 29/12/2015;- MMTB theo HĐTC số 221/2011/NHNT ngày 05/08/2011;- MMTB chế biến thủy sản theo HĐTC số 52-2017/HĐTC-CMA-KHDN ngày 26/04/2017;- MMTB lạnh bằng chuyên IQF 500kg/h theo HĐTC số 57-2019/HĐ-CMA-QLN ngày 30/05/2019;-Tài sản gắn liền với đất theo GCN số CN 992588 tại Khóm 3, thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau (theo HĐTC số 58-2019/HĐ-CMA-QLN ngày 30/05/2019);- MMTB theo HĐTC số 179-2019/HĐTC-CMA-KH ngày 12/11/2019.

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi tiết các hợp đồng vay dài hạn như sau:

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau	54/2017/HĐTD-CMA-KHDN ngày 26/04/2017 và HĐ sửa đổi số 54-2019/HĐ-CMA-QLN ngày 18/06/2019	20 tỷ VND	84 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan để việc đầu tư thực hiện dự án Cải tạo nâng cấp phần xưởng 01 và thay thế đổi mới thiết bị công nghệ nhà máy chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Năm Căn	<ul style="list-style-type: none">- Một phần máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;- Nhà khách công ty tại khu vực 1, khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, rộng 987,2 m².
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau	120/2019/HĐ-CMA-QLN ngày 12/11/2019	13 tỷ VND	72 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Thanh toán chi phí hợp pháp, hợp lệ để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty	<ul style="list-style-type: none">- QSDĐ theo giấy chứng nhận số BI 521656 tại Ấp Chông Mỹ B, Xã Hàm Rồng, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau (theo HĐTC 406/2014/NHNT ngày 07/04/2014);- Tài sản gắn liền với đất theo GCN số AH 296757 tại Khóm 3, thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau (theo HĐTC 1451/2015/NHNT ngày 29/12/2015;- MMTB theo HĐTC số 221/2011/NHNT ngày 05/08/2011;- MMTB chế biến thủy sản theo HĐTC số 52-2017/HĐTC-CMA-KHDN ngày 26/04/2017;- MMTB lạnh bằng chuyển IQF 500kg/h theo HĐTC số 57-2019/HĐ-CMA-QLN ngày 30/05/2019;-Tài sản gắn liền với đất theo GCN số CN 992588 tại Khóm 3, thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau (theo HĐTC số 58-2019/HĐ-CMA-QLN ngày 30/05/2019);- Tài sản là MMTB hình thành trong tương lai.

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Địa chỉ: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17. Vốn chủ sở hữu****4.17.1. Bảng biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2021	50.000.000.000	442.257.000	(49.000.000)	14.975.142.400	17.770.431.418	83.138.830.818
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	1.498.272.678	1.498.272.678
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(304.329.581)	(304.329.581)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(3.996.080.000)	(3.996.080.000)
Trích thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 01/01/2022	50.000.000.000	442.257.000	(49.000.000)	14.975.142.400	14.968.294.515	80.336.693.915
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	10.557.911.909	10.557.911.909
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	(224.740.902)	(224.740.902)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	(3.996.080.000)	(3.996.080.000)
Tại ngày 31/12/2022	50.000.000.000	442.257.000	(49.000.000)	14.975.142.400	21.305.385.522	86.673.784.922

(*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ.TSNC-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2022.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam	25.392.170.000	25.392.170.000
Công ty Cổ phần Camimex Group	5.285.000.000	5.285.000.000
Cổ đông khác	19.273.830.000	19.273.830.000
Cổ phiếu quỹ	49.000.000	49.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

4.17.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000

4.17.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2022 Cổ phiếu	Tại ngày 01/01/2022 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	4.900	4.900
- Cổ phiếu phổ thông	4.900	4.900
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.995.100	4.995.100
- Cổ phiếu phổ thông	4.995.100	4.995.100
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	10.557.911.909	1.498.272.678
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	224.740.902
Lãi phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.557.911.909	1.273.531.776
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	4.995.100	4.995.100
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.114	255

4.17.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	10.557.911.909	1.498.272.678
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	224.740.902
Lãi phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.557.911.909	1.273.531.776
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	4.995.100	4.995.100
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.995.100	4.995.100
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.114	255

Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2021 được tính lại trừ Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-TSNC-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2022. Lãi cơ bản/ lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2022 được tính dựa trên toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa trừ Quỹ khen thưởng phúc lợi (do Điều lệ và Nghị quyết chưa quy định tỷ lệ trích lập).

4.17.7. Cổ tức

Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-TSNC-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2022 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 8%/vốn điều lệ (tương đương: 3.996.080.000 VND).

4.18. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Ngoại tệ các loại:		
+ Tiền gửi ngân hàng (USD)	178.174,90	256.981,13

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	529.572.822.195	704.367.241.849
- Doanh thu bán thành phẩm	529.572.822.195	704.367.241.849
Cộng	529.572.822.195	704.367.241.849
<i>Trong đó, Doanh thu với bên liên quan - xem thêm mục 8</i>	45.042.936.300	29.670.770.000

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn thành phẩm đã bán	473.137.018.118	661.899.000.497
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.126.313.718	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá HTK	-	(822.378.771)
Cộng	475.263.331.836	661.076.621.726

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.797.700	5.385.365
Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	4.338.772.085	4.118.543.739
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	759.797.734	-
Cộng	5.101.367.519	4.123.929.104

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí lãi vay	4.844.908.714	4.312.527.097
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	4.553.060.874	944.695.624
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm	-	337.156.445
Cộng	9.397.969.588	5.594.379.166

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.5. Chi phí bán hàng**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên	1.736.753.930	1.818.114.554
Chi phí nguyên vật liệu	414.270.542	324.883.767
Chi phí công cụ, dụng cụ	36.032.680	41.287.668
Chi phí khấu hao tài sản cố định	412.401.006	430.106.612
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.587.653.838	20.626.210.456
Chi phí khác	6.142.586.719	4.979.150.977
Cộng	24.329.698.715	28.219.754.034

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên	6.179.423.843	5.371.668.278
Chi phí vật liệu quản lý	3.611.585.664	3.166.924.438
Chi phí công cụ văn phòng	397.926.270	163.253.047
Chi phí khấu hao tài sản cố định	858.117.950	916.172.083
Thuế, phí và lệ phí	104.159.652	153.910.278
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.252.365.569	1.033.978.750
Chi phí khác	2.108.655.207	2.206.888.182
Hoàn nhập Dự phòng tiền lương	(139.040.000)	(132.000.000)
Dự phòng tiền lương	1.331.963.737	-
Cộng	15.705.157.892	12.880.795.056

5.7. Thu nhập khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	11.363.636
Thu cho thuê	143.290.404	130.881.817
Thu tiền điện, phí vệ sinh	41.448.149	54.164.244
Thu khoán vuông tôm	185.185.185	136.363.636
Thu bán phế liệu	53.489.074	94.808.000
Xử lý thừa kiểm kê	431.058.309	665.887.389
Thu nhập khác	20.665.018	145.364.848
Cộng	875.136.139	1.238.833.570

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.8. Chi phí khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thuế bị phạt, bị truy thu	498.616	615.904
Chi phí khấu hao đất không sử dụng	87.755.748	87.755.748
Xử lý thiếu kiểm kê	160.191.090	289.095.267
Cộng	248.445.454	377.466.919

5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	456.567.205.355	622.448.269.985
Chi phí nhân công	35.070.770.986	37.981.858.928
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.505.884.202	7.338.693.712
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.645.792.223	31.647.330.746
Chi phí khác bằng tiền	24.544.511.715	17.251.887.805
Cộng	555.334.164.481	716.668.041.176

5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.604.722.368	1.580.987.622
- Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh	10.370.670.075	1.167.412.900
- Thu nhập từ hoạt động khác	234.052.293	413.574.722
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	4.403.687.333	2.979.101.395
- Lương HĐQT	554.400.000	520.583.333
- Phạt hành chính	498.616	615.904
- Dự phòng tiền lương	1.331.963.737	-
- Chi phí không được trừ	351.609.840	525.615.695
- Chi phí trích trước	2.081.429.242	1.200.212.934
- Lỗi chênh lệch đánh giá tỷ giá cuối năm	83.785.898	160.895.446
- Chi phí lãi vay vượt mức 30% EBITDA	-	571.178.083
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	1.932.286.463	3.971.220.301
- Chi phí trích trước năm trước	1.200.212.934	3.949.995.994
- Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	160.895.446	21.224.307
- Chi phí lãi vay không được trừ năm trước	571.178.083	-
Tổng thu nhập tính thuế	13.076.123.238	588.868.716
- Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh (miễn thuế)	12.842.070.945	175.293.994
- Thu nhập từ hoạt động khác (chịu thuế)	234.052.293	413.574.722
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	46.810.459	82.714.944

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	494.306.661.960	644.345.813.406
Cộng	494.306.661.960	644.345.813.406

6.2. Số tiền thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền chi trả gốc vay theo kế ước thông thường	482.457.860.606	625.514.608.760
Cộng	482.457.860.606	625.514.608.760

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

- Theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, xuất khẩu thủy sản. Ngoài ra còn có sản xuất nước đóng chai và các hoạt động dịch vụ khác (tỷ trọng doanh thu các hoạt động này trên tổng doanh thu là rất nhỏ). Năm 2022, doanh thu hoạt động sản xuất, xuất khẩu thủy sản chiếm 88,1% tổng doanh thu.
- Theo khu vực địa lý: Hoạt động của Công ty bao gồm xuất khẩu nước ngoài và bán nội địa. Chi tiết Doanh thu theo từng khu vực địa lý như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Trong nước	62.788.341.867	55.459.204.639
Nước ngoài	466.784.480.328	648.908.037.210
Cộng	529.572.822.195	704.367.241.849

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Camimex Group	Công ty đầu tư và chung nhân sự chủ chốt
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Người mua trả tiền trước:		
Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty Cổ phần	337.280.000	-
Cộng - Xem thêm mục 4.12	337.280.000	-
	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải thu khách hàng:		
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội	2.133.016.000	-
Cộng - Xem thêm mục 4.2	2.133.016.000	-

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với bên liên quan như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Trả cổ tức		
Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty Cổ phần	2.031.373.600	2.031.373.600
Công ty Cổ phần Camimex Group	422.800.000	422.800.000
Bán hàng - Xem thêm thuyết minh số 5.1	45.042.936.300	29.670.770.000
Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty Cổ phần	28.608.488.800	22.420.200.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội	10.396.005.500	7.250.570.000
Công ty Cổ phần Camimex Group	6.038.442.000	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Mai Xuân Phong	Chủ tịch HĐQT	125.400.000	125.400.000
Ông Nguyễn Hoài Thanh	Phó chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 21/05/2021)	-	44.000.000
Bà Đỗ Thị Việt Hoa	Ủy viên HĐQT	88.000.000	88.000.000
Ông Nguyễn Đức Lộc	Ủy viên HĐQT	88.000.000	61.600.000
Ông Ngô Minh Hiền	Ủy viên HĐQT	88.000.000	88.000.000
Ông Trần Thiện	Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 21/05/2021)	-	36.666.667
Ông Lê Vĩnh Hòa	Ủy viên HĐQT	88.000.000	51.333.333
Ông Lê Vĩnh Hòa	Trưởng ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 21/05/2021)	-	30.250.000
Ông Trần Hữu Hoàng	Trưởng ban kiểm soát	72.600.000	42.350.000
Ông Thái Bá Nam	Thành viên BKS	46.200.000	46.200.000
Ông Nguyễn Văn Cảnh	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 21/05/2021)	-	19.250.000
Bà Phạm Thị Thúy Hằng	Thành viên BKS	46.200.000	26.950.000

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản chủ chốt khác

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Ngô Minh Hiền	Tổng Giám đốc	540.000.000	492.796.731
Ông Trần Thiện	Phó Tổng Giám đốc	-	342.246.346
Ông Đinh Việt Triều	Phó Tổng Giám đốc	367.200.000	340.989.231
Ông Nguyễn Văn Cảnh	Phó Tổng Giám đốc	378.000.000	291.512.412

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Ngô Minh Hiền
Tổng Giám đốc

Cà Mau, ngày 25 tháng 02 năm 2023

Nguyễn Phước An
Kế toán trưởng

Lê Thành Đạt
Người lập

**CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN NĂM CĂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2023/TTr-BKS

Năm Căn, ngày 11 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;
- Căn cứ Biên bản làm việc của Ban kiểm soát ngày 28/02/2023,

Liên quan tới việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định pháp luật để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Hữu Hoàng

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN NĂM CĂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-TSNC-ĐHĐCĐ

Năm Căn, ngày 11 tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (Công ty);

Căn cứ Biên bản họp số /2023/BB-TSNC-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty ngày 11/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 01/2023/TTr-BKS về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định pháp luật để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 01/2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 02/2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023, cụ thể như sau:

- Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2022 được thực hiện đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, bằng 97% tổng mức được phê duyệt.

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2023 là: 660.000.000 đồng (sáu trăm sáu mươi triệu đồng) và giao cho Chủ tịch HĐQT phân phối mức thù lao này cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Trường hợp Công ty vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm sau.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 03/2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty, với các số liệu chính như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ 2022	21,305,385,522
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chưa phân phối	10,747,473,613
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	10,557,911,909
2	Phân phối lợi nhuận năm 2022	7,134,577,977
2.1	Chia cổ tức bằng tiền 10%/mệnh giá cổ phần	4,995,100,000
2.2	Thưởng HĐQT và BKS năm 2022 (10% của phần lợi nhuận đạt vượt so với kế hoạch năm 2022)	555,791,191
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% LNST 2022)	1,583,686,786
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	14,170,807,545

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 04/2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, với một số nội dung chính như sau:

Tổng doanh thu	:	621 tỷ đồng
Doanh số ngoại tệ	:	27 triệu USD
Thành phẩm sản xuất + Gia công	:	2.200 tấn
Lợi nhuận sau thuế	:	7 tỷ đồng
Cổ tức dự kiến	:	8 %/mệnh giá.

Điều 8. Thông qua danh sách ứng viên để bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

- Ông/bà (do cổ đông đề cử);
- Ông/bà (do cổ đông đề cử);
- Ông/bà (do cổ đông đề cử);
- Ông/bà (do cổ đông đề cử);
- Ông/bà (do cổ đông đề cử);

- Ông/bà (do cổ đông đề cử);

Điều 9. Thông qua danh sách ứng viên để bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

- Ông/bà (do cổ đông đề cử);
- Ông/bà (do cổ đông đề cử);
- Ông/bà (do cổ đông đề cử);
- Ông/bà (do cổ đông đề cử);

Điều 10. Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- Ông/bà
- Ông/bà
- Ông/bà
- Ông/bà
- Ông/bà

Điều 11. Thông qua kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- Ông/bà
- Ông/bà
- Ông/bà

Điều 12. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/4/2023.

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Mai Xuân Phong

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN NĂM CĂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Số: **C.Đ. 2023/BB-TSNC-ĐHĐCĐ**

Năm Căn, ngày 11 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
Trụ sở chính : Khu vực 1, Khóm 3, Trị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Cà Mau
Giấy CNĐKDN : Số 2000104323 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Cà Mau cấp lần đầu ngày 21/12/1998, thay đổi lần thứ 16 ngày 15/01/2016
Thời gian : 09h00 ngày 11 tháng 4 năm 2023
Địa điểm : Phòng họp Văn Phòng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn. Địa chỉ Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Cà Mau

NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

1. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội:

Vào lúc 09h00 phút ngày 11/4/2023, ông/bà Đinh Việt Triều thay mặt Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (Công ty) tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban Tổ chức Đại hội đã phân công các nhân sự trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 02 thành viên như sau:

- Ông : Võ Hoàng Tùng - Chức vụ: Phó phòng KD - Trưởng ban
- bà : Ngô Hồng Phương - Chức vụ: Phó phòng HC-TC - Thành viên.

Ông Võ Hoàng Tùng đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội là 112 cổ đông, đại diện cho quyền sở hữu 4.995.100 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được mời họp (do Công ty hiện có 4.900 cổ phiếu quỹ). Tại thời điểm khai mạc Đại hội, vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 11/4/2023, tổng số cổ đông tham dự Đại hội là cổ đông, trong đó số cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội là cổ đông, số cổ đông ủy quyền là

..... cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Bầu Chủ tọa đoàn, Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký:

Đại hội đã tiến hành bầu Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội như sau:

1.1. Bầu Chủ tọa đoàn:

Danh sách Chủ tọa đoàn:

1. Ông Mai Xuân Phong : Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty
– Chủ tọa Đại hội.
2. Ông Ngô Minh Hiền : Thành viên HDQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
– Thành viên.
3. Bà Đỗ Thị Việt Hoa : Thành viên HDQT Công ty
– Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Chủ tọa đoàn bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

1.2. Bầu Ban Thư ký:

Danh sách Ban Thư ký:

1. Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký HDQT Công ty - Trưởng ban.
2. Bà Đinh Thị Quế - Chức vụ nhân viên phòng HC-TH - Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Ban Thư ký bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

1.3. Bầu Ban kiểm phiếu:

Danh sách Ban kiểm phiếu:

1. Ông Nguyễn Phước An - Chức vụ Kế toán trưởng - Trưởng ban.
2. Bà Võ Thị Vân Anh - Chức vụ Nhân viên kế toán - Thành viên.
3. Ông Trần Văn Hậu - Chức vụ Ban sinh thái- Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

2. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và Quy chế làm việc tại Đại hội:

2.1. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

Ông Ngô Minh Hiền thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Đại hội đã thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

2.2. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông Ngô Minh Hiền thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày trình bày Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

3. Trình bày và Thảo luận các Báo cáo và Tờ trình:

3.1. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình:

Ông Mai Xuân Phong thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Ông Trần Hữu Hoàng thay mặt Ban kiểm soát (BKS) Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2022; Tờ trình số 01/2023/TTr-BKS về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Ông Ngô Minh Hiền thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày các Tờ trình:

- + Tờ trình số /2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty;
- + Tờ trình số /2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- + Tờ trình số /2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty;
- + Tờ trình trình số /2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.

3.2. Đại hội thảo luận:

.....

3.3. Chủ tọa đoàn kết luận các vấn đề cần biểu quyết:

Ông Mai Xuân Phong thay mặt Chủ tọa đoàn kết luận các vấn đề cần phải biểu quyết tại phiên họp mà ông Mai Xuân Phong, ông Ngô Minh Hiền và ông Trần Hữu Hoàng vừa trình bày.

4. Tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình:

4.1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông lần 2:

Ông Nguyễn Phước An – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tính đến thời điểm giờ phút ngày 11/4/2023, tổng số cổ đông (sở hữu và đại diện theo ủy quyền) có mặt và đủ điều kiện tham dự Đại hội là cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4.2. Tiến hành biểu quyết và kết quả biểu quyết:

Ông Mai Xuân Phong điều hành việc biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình mà Mai Xuân Phong, ông Ngô Minh Hiền và ông Trần Hữu Hoàng đã trình bày bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

4.2.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.2.2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2022:

Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2022 bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.2.3. Tờ trình số 01/2023/TTr-BKS về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Đại hội đã thông qua Tờ trình số 01/2023/TTr-BKS về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.2.4. Tờ trình số/2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty:

Đại hội đã thông qua Tờ trình số/2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.2.5. Tờ trình số/2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023:

Đại hội đã thông qua Tờ trình số/2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.2.6. Tờ trình số/2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty

Đại hội đã thông qua Tờ trình số/2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.2.7. Tờ trình số/2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn:

Đại hội đã thông qua Tờ trình số/2023/TTr-TSNC-HĐQT về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

5. Tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình:

5.1. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 của Công ty:

Bà Đỗ Thị Việt Hoa đã đọc Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 của Công ty và Thông báo các hồ sơ ứng viên ứng cử, đề cử để bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Đại hội đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 của Công ty bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

Không có thêm cổ đông/nhóm cổ đông nào ứng cử thêm vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

5.2. Thông qua danh sách ứng viên để bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2028

Bà Đỗ Thị Việt Hoa xin ý kiến Đại hội để Thông qua danh sách các ứng viên bầu 05 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028. Danh sách các ứng viên bầu HĐQT:

+ Ông/bà.....;

+ Ông/bà.....;

+ Ông/bà.....;

+ Ông/bà.....;

+ Ông/bà.....;

+ Ông/bà.....;

Với danh sách như trên, Đại hội đã thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

5.3. Thông qua danh sách ứng viên để bầu Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2028

Bà Đỗ Thị Việt Hoa xin ý kiến Đại hội để Thông qua danh sách các ứng viên bầu 03 Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028. Danh sách các ứng viên bầu BKS:

- + Ông/bà.....;
- + Ông/bà.....;
- + Ông/bà.....;
- + Ông/bà.....;

Với danh sách như trên, Đại hội đã thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

5.4. Bỏ phiếu, công bố Biên bản kiểm phiếu và kết quả trúng cử

Ông Nguyễn Phước An – Trưởng Ban Kiểm phiếu điều hành việc bỏ phiếu bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 và công bố Biên bản kiểm phiếu với kết quả trúng cử bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

- Công bố danh sách 05 ứng viên trúng cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028:

- + Ông/bà..... – số lượng phiếu bầu: phiếu, tỷ lệ%;
- + Ông/bà..... – số lượng phiếu bầu: phiếu, tỷ lệ%;
- + Ông/bà..... – số lượng phiếu bầu: phiếu, tỷ lệ%;
- + Ông/bà..... – số lượng phiếu bầu: phiếu, tỷ lệ%;
- + Ông/bà..... – số lượng phiếu bầu: phiếu, tỷ lệ%;

- Công bố danh sách 03 ứng viên trúng cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028:

- + Ông/bà..... – số lượng phiếu bầu: phiếu, tỷ lệ%;
- + Ông/bà..... – số lượng phiếu bầu: phiếu, tỷ lệ%;
- + Ông/bà..... – số lượng phiếu bầu: phiếu, tỷ lệ%;

Đại hội ra mắt HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

III. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Bà Trần Thị Kiều Oanh thay mặt Ban Thư ký đọc Dự thảo Biên bản họp và Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty.

Đại hội đã thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

IV. Bế mạc Đại hội:

Ông Mai Xuân Phong thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố bế mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty kết thúc vào lúc giờ phút ngày 11 tháng 4 năm 2023./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Trần Thị Kiều Oanh

Mai Xuân Phong